

**NGÀY
MAY**

RITG



THU-VIEN
20 AUG-1937

Ong toàn-quyền SARRAUT có nói : « Xứ Đông-Pháp là cái bao
lớn trên Thái bình dương (le balcon du Pacifique) »

Điện tín với bao lớn sự

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bổ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh !!!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải làm phơi hàng tháng để lấy đường-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị nhất-câu-thần.

Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu, dùng thuốc này khỏi ngay.

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rung óc, tiểu tiện vàng, trắng, bất thường, thời thường mỗi một... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

Đi tinh — Khi tưởng đến đực vong thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố khí.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bất sự nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tới tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, đái lâu năm ỉm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm là thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 1\$ một hộp.

Bắt đầu kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không đều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xương sống, an ngủ không đều hoa...

Điều kinh chẳng ngọc số 30 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH nhất định không khỏi những bệnh

1\$30 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tòi, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thứ cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trước.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh LẬU, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên soài, đau lưng, đau tủy, nặng tới bực nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyết trắng LẬU, GIANG của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh LẬU, GIANG-Mai được

Tuyết trắng LẬU, GIANG-mai số 12, giá 0\$60 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sắt trắng.

Sau khi khỏi bệnh LẬU, GIANG-mai, tiêu tiền trong đực bất thường, có giây, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, tóc rụng, giật giật... uống thuốc này kèm với « Bỏ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị đi học bệnh phong tình

Bệnh khi hư: tiêu tiền khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khi hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi bòn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỗi thân thể... kíp dùng « Boan cân khi hư ảm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khi hư trung » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khi hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phong, phạm tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cứ đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khí uổng rệu rầy say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đắm dục, lộ nước mà dột ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phạm dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nổi từng cục rồi lại tan, đau lưng, tức ngực, chày tay buồn mõi, da vàng hoe xám, đi đứng thờ ơ ãm, mi mắt chập chồn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đầy da bụng sác mắt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phạm tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phạm tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc có kim thư dục và số sanh những sự kinh nghiệm khổ cứu của chúng tôi. Thi, nhất định những mắc bệnh Tê thập mười người hư máu cả mười. Mau đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc đơn giản đi là gia truyền, là thành dược Ôi! đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc này ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phạm tê » số 81 (giá 1p50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bổ huyết phạm tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng dục bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NAM KHÔNG ĐỀ

Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung
1) Hành kinh lần thứ nhất, hân

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyền NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh thốt vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rứa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng đăm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khi.

3) Tử cung nhiệt không hóa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hạn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc « Thiên-Địa-hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phân nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liền... Rồi theo cách « cứu chế hựu cứu » những vị thuốc

Những vị thuốc phải tầm 9 thứ là: rợa, gừng, mật, muối đằm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tằm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cứu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hạn, bỏ máu, mất máu nữa. Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thứ 3 là một thứ thuốc giống con chưa từng có

LÊ-HUY-PHÁCH

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggay: Hoàng-Đạo-Quy, N5 Théâtre; Hảiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Hảidương; Phú-Vân 3 phố Kho-bạc Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Triều-an; Ninhbinh: Ich-Trí, N° 41 rue du Marché; Tháibinh: Minh-Đức, 97 Jules Pignet; Namdinh: Việt-Long, 28 Champesaux; (trên trường học đến Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Huế: Văn-Hòa, 29 Paul Bert; Quinhon: Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-đình; Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiện, Delat; Nam-Nam đực-phòng; Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cước; Falfoo: Châu-Liên, 228 Pont Japonais; Quảng-Ngãi: Lợi-Hùng, route Coloniale; Saigon: Dương-thị-Khuyên, 109 rue d'Espagne et Nhơn-Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-Thành 148 Albert ler Cholou; Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thoudamot: Phúc Hưng Thái, Thakhek: Chung Kỳ, Pnompenh: Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đến có đại lý cả.

Lời bá cáo của ủy ban tạm thời

ÁNH-SÁNG

xin báo tin để các bạn biết rằng :

Hôm Thứ Hai 16 AOUT ĐÚNG 9 GIỜ TỐI

tại hội quán C.S.A đường Charles Coulier (gần cột cờ) sẽ có

Cuộc hội họp đầu tiên

CỦA HỘI **ÁNH SÁNG**

SẼ CÓ MẤY NHÀ VĂN NHÀ BÁO VÀ HỘI VIÊN HỘI ÁNH SÁNG LÊN
DIỄN ĐÀN BÀY TỎ MỤC ĐÍCH VÀ CHƯƠNG TRÌNH CỦA HỘI (Sẽ đăng tên sau)

XIN CÁC BẠN ĐẾN BIÊN TÊN VÀO HỘI VÀ LẤY GIẤY MỜI DỰ BUỔI HỘI HỌP(1)
ở những nơi sau này:

HANOI: Tòa báo Trung-bắc — Tòa báo Đông-Pháp — Tòa báo Việt-báo — Nhà ban Phạm-vân-Bình, 55 rue des Vermeilles — Các hiệu sách Thụy-kỳ, Nam-kỳ — Các hiệu thuốc Nguyễn-vân-Luyện, hàng Đào; Hoàng-xuân-Hàn, cửa Nam; Nguyễn-dinh-Hoàng, phố Gia-long; Vũ-dỗ-Thin, bờ hồ; Giác-Mãi, hàng Gai; hiệu Mai-Đà, hàng Đường — **HAIPHONG:** Các hiệu sách Nam-Tân, Mai-Linh; hiệu thuốc Coupard — **NAMDINH:** Hiệu sách Hội-Kỳ; nhà ông Phạm-vân-Mũi Banque Agricole.
Những bạn hoặc ở Hanoi, hoặc ở xa đã biên tên vào hội từ trước xin đến lấy giấy mời ở ban Phạm-vân-Bình

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng

1) Hôm đó không quyền tiền.

BÙN LẦY NƯỚC ĐONG

HẠNG TRÍ THỨC SAU LŨY TRE

MỘT điều ai nấy đều công nhận, là sau lũy tre xanh, chung quanh cái đình làng, mọi sự cần phải sửa đổi, cần phải hoán cải cả. Tòa nhà cũ của ông cha ta xây đắp nên, đến nay đã lung lay muốn đổ, không thể ở được nữa. Học thuật cổ dẫn đã suy nhược, biến đổi thành những thành kiến hủ bại, những tục lệ đã man. Nhân dân về phương diện tư tưởng, cũng nghèo nàn như về phương diện khác. Đưa nhân dân ra khỏi nạn xây đắp một tòa nhà mới, sáng sủa phong quang, thay vào tòa nhà cũ, công cuộc ấy cần phải là công cuộc của các bạn trí thức mới.

Cũng như ngày xưa, mười thế kỷ về trước, công cuộc cải tạo xã-hội Việt-nam hồi bấy giờ

là công cuộc của nhà nho, hạng trí thức theo học thuật Trung Hoa. Như vậy, các bạn trí thức mới hành động sẽ hợp với một di phong đáng kính, đáng yêu, khác hẳn những sự mà người ta thường gọi là di phong: trí thức, ở nước ta, bao giờ cũng được trọng vọng.

Không cần nói, ai cũng biết trong xã hội xưa, trí thức chiếm một ngôi rất cao. Nhà nho ở đâu địa vị cũng cao quý, và riêng ở nơi thôn dã, họ như một hạng quý phái đứng ra làm hướng dẫn cho dân quê. Họ đem những điều sở đắc ra thực hành và dựa theo đạo lý Khổng, Mạnh để tổ chức, chỉnh đốn các cơ quan trong làng. Chế độ đại gia-đình một ngày một mạnh. Chủ nghĩa tôn thờ dưới, dưới theo trên, họ rập tằm đem đời Nghiêu Thuấn về coi

rời Nam. Lý tưởng ấy của nhà nho, trải qua lịch sử nước ta không biết đã có ngày nào đạt được hay chưa? May ra, có lẽ dân Việt cũng được hưởng những vài năm sung sướng trong những đời thịnh trị, dưới quyền một ông vua minh, có những ông quan liêm giúp. Nhưng lòng tham bao giờ cũng mạnh, nên tru trung, nhân dân thường thường là chịu khổ sở, bị đè nén. Đâu sao, trong cái xã hội ấy, công chúng ít có những nỗi phiền nặt kịch liệt, vì ai nấy cũng yên trí rằng ở đời chỉ có một con đường: con đường vạch sẵn của cổ nhân.

Mãi đến lúc văn minh Tây phương lan sang, ta mới thấy lòng hoài nghi xuất hiện. Lúc đó ta mới dần dà nhận thấy rõ những điều khuyết điểm của xã hội cũ. Dân dốt, ta mới nhận ra rằng xã hội cũ là một xã hội đã quá hủ,

không thể sống được ở thời buổi mới. Ta thấy cần phải chặt phá những giây dăng buồm: ta của cái xã hội ấy; ta thấy cần phải đập đổ chế độ đại gia đình, đồ xuống biền cái chủ nghĩa kinh thượng và cái tư tưởng phước tông, vứt bỏ những thành kiến, những điều mê tín không hợp với trí não ta nữa. Ta háo hức muốn những bình đẳng, tự do, muốn phát triển bản năng của ta một cách rõ rệt không muốn ai kìm lại nữa.

Sự tiến hóa ấy cần phải có mà cũng không thể không có được. Không có một sức mạnh nào có thể cản được. Mà sự tiến hóa ấy, chính là công của hạng trí thức. Người ta thường chỉ trích họ, công kích cái chí hướng mới của họ, gọi họ là một bọn « long bản ». Nhưng người ta quên mất một

điều, một điều cốt yếu, là ở nước ta, không có một sự tiến bộ nào mà không cần đến họ cả.

Tuy nhiên, hiện nay, hạng trí thức ấy còn là một sức mạnh rời rạc. Ta chỉ thấy những sáng kiến, những hành động lẻ tẻ, không ăn ý với nhau. Ở các làng, cũng vậy thế mà họ bị coi rẻ. Bọn đàn anh hoặc thuộc về phái cũ, hoặc chỉ biết nghĩ đến lợi riêng, coi họ như những người lạ, nếu không coi họ như kẻ thù. Vì thế, bọn ấy gạc hẳn họ ra một bên. Vì thế, cuộc tiến hóa của dân tộc Việt-nam đi một cách quá chậm.

— Nhưng các bạn trí thức không nên lấy thế mà nản lòng. Trái lại, các bạn cần coi sự ngăn cản ấy như một sức mạnh giúp thêm chí phấn đấu của các bạn. Các bạn lúc nào cũng nên tin rằng lẽ phải về các bạn, thì rồi thế nào không chóng thì chầy, các bạn cũng đắc thắng. Muốn đạt được mục đích ấy, các bạn cần phải tìm phương pháp bệnh vực lấy mình; vì bệnh vực lấy mình, tức là bệnh vực cho tương lai của nước.

cho sự tiến bộ của cả dân tộc. Các bạn lẻ tẻ, rời rạc, thì các bạn cần phải kết đoàn để phấn

dấu. Trong vòng luật-pháp, các bạn có thể lập hội để theo đuổi một mục đích cao thượng, không ai có thể nghi ngờ được, nếu các bạn hành động một cách phần minh, đường hoàng như bạn nghĩ. Ở thôn quê, các bạn nên rõ ràng các bạn cần cho dân là ngân nôi. Thực vậy, chỉ có các bạn mới có thể, mới có đủ điều kiện để đạt được lý tưởng chung; là đưa đường cho dân chúng trở nên những người hoàn toàn, hiểu biết quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Chính phủ binh dân, ai cũng biết sẵn lòng để ý đến

dân ta. Nhưng trước hết, ta phải tự giúp ta đã. Sau lũy tre xanh, chỉ có các bạn, nếu các bạn biết kết đoàn hợp lực, là có thể đưa dân chúng tới cõi ván mình một cách mau chóng mà thôi. Nếu làng nào cũng vậy, các bạn trí thức có học mới đều giốc một lòng dạy lẫn nhau và dạy các người khác những điều cần thiết cho sự sống, lập thành đoàn thể để mưu cuộc cải-cách xã hội, thì đó là một hạnh phúc lớn cho dân Annam. Đó cũng là một điều mong ước thành thực của những người biết nghĩ. **HOÀNG ĐẠO**

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

NHẬT, HOA CHIẾN TRANH

MÀY tuần lễ nay, trên các nhật báo, ngày nào ta cũng thấy đăng Nhật đem thêm quân vào Hà-bắc, Tàu đem thêm quân vào Hà-bắc, hoặc năm, sáu nghìn, năm, sáu vạn, luôn không ngớt. Nếu ai rồi công chịu khổ và lùn thân ngồi làm cái tính cộng thì có lẽ thấy hai bên địch mỗi bên ít ra cũng có tới ngoài triệu lính rồi.

— Lại còn điều này nữa: sau một trận đánh nhau kịch liệt mà nếu Nhật báo cáo kết quả thì thế nào Tàu cũng chết 2.000 hay hơn thế, còn bên Nhật chỉ độ hai người bị thương xoàng, làm như súng đạn của Tàu bắn không chết được người Nhật. Nhưng nếu là tin của chính phủ Trung hoa thì trái lại Nhật đã phải lùi, để lại trên trận địa hàng nghìn tử thi.

— Sao hết, độc giả chắc đã nhận thấy rằng trong một cột báo, những câu « lính thế rất trầm trọng », « lính thế đã bớt găng », « đã hoãn binh » lại đánh nhau dữ dội », « đã bắt đầu điều đình », « quân Nhật lại bắn vào quân Tàu », « quân Tàu không chịu lùi » đã là tới hậu thư », « điều đình sắp xong » nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần, đến nỗi mình không còn ưa ý đến nữa.

Vậy thì có Nhật-Hoa chiến tranh thực không? Và thực ra, đã chết một nghìn nào chưa? Hay chỉ là những tin phứa cả?

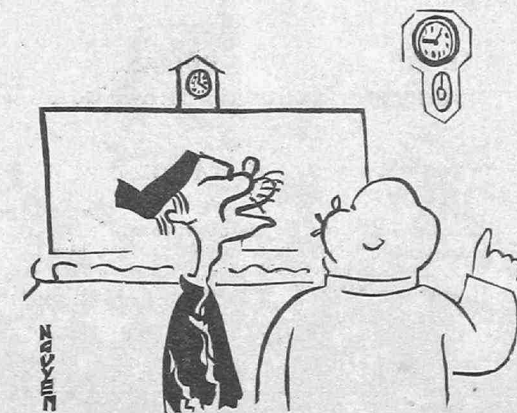
— Nhưng máy tờ báo hàng ngày ở đây nghe chừng bỏ lăm, ngày nào cũng kéo được đầy một trang Nhật-Hoa chiến tranh, và đăng được vô số ảnh cao trọng Tàu, tướng Nhật.

Có mà bản lăm, tướng tượng dài giông, thêm thật nhiều tin tức dữ dội vào, độc giả thích đọc lắm đấy. Còn như đúng hay không đúng thì ai sang bên Tàu mà tra xét. Đến phóng viên những nhà báo thông tin tức lớn lao ấy còn chẳng hề bao giờ đặt chân đến địa giới nước Tàu nữa là độc giả.

Nhật Linh

HỘP THƯ

— Nhận được bức thư của một người ở Hải-phòng báo tôi trả lời mà lại quên không cho biết địa chỉ.



— Bác Xá a, tôi có hai cái đồng hồ mà không biết cái nào đúng.
— Sao bác đốt thế, cái này mà đúng thì cái kia sai, cái kia mà sai thì cái này đúng, chứ còn gì nữa.
— Ờ nhì!

DÂN TÀU ĂN MỪNG THẮNG TRẬN

THEO tin tức vô tuyến điện của Tàu thì quân Tàu đã đánh đuổi hết quân Nhật, lấy lại được Phong-Đài, Thông-huyện và Lang-phương, chiếm được trường bay và 7 chiếc máy bay của Nhật. Một chiếc phi cơ Nhật bị rơi, hai phi công chết. Hôm 28-7, quân Nhật lại thua to ở Hoàng-hà, quân Tàu thu được 3 cỗ xe tank, và còn đuổi quân Nhật, bắt được rất nhiều tù binh Nhật. Ở Thượng-hải, Lu-son, Quảng-châu, Trùng-khánh và Cô-linh, khắp nhân dân đều náo nức đốt pháo ăn mừng thắng trận. Cả Nam-kinh cũng ghi điện ra ủng hộ các trở ng sĩ miền Bắc.

Nam-kinh ủy lao nhiều quà, đến ngày hôm sau 29-7 quân Nhật lọt vào Bắc-bình, hay là rút đáng hơn. Bắc-bình lọt vào tay quân Nhật. Máy bay phá hại rất dữ ở Thiên-tân, và phá đường xe lửa Thiên-tân — Phố-khẩu để triệt đường giao thông của quân Tàu.

Bách-linh

HỘI NGHỊ BÁO GIỚI

Bức thư của Ủy-ban gửi cho bạn Nguyễn-thế-Truyền

Hanoi, 24 Juillet 1937

Bạn đồng nghiệp,

Chúng tôi đã nhận được thư ngày 14-7 của bạn và cảm ơn bạn đã gửi cho những bản thông cáo, điều lệ... Những điều bạn đề nghị trong thư, chúng tôi đã đem ra thảo luận trong buổi hội đồng hàng tuần ngày 23-7, và chúng tôi hân hạnh báo tin để bạn biết là toàn thể Ủy-ban đồng-tinh cũ bạn làm Ủy-viên đại-biên chính thức ở Pháp. Bạn có thể tự ý lựa chọn hai người giúp việc rồi sẽ hỏi ý Ủy-ban sau. Bởi Ủy-ban thường trực của chúng tôi có một tính cách hoàn toàn thuộc về chức nghiệp và chỉ tranh đấu đòi những tự do báo chí, tự do nghiệp đoàn ở Đông-dương, nên chúng tôi muốn rằng cái nhiệm vụ mà chúng tôi ủy quyền cho bạn sẽ đứng trong phạm

vi chức nghiệp và yế sách nói trên.

Theo ý bạn trong thư, chúng tôi sẽ gửi sang cho bạn lần lần các điều quyết nghị của Ủy-ban chúng tôi. Nếu bạn có điều gì muốn đề nghị mà có lợi cho phong trào của chúng tôi, mong bạn gửi thư về cho biết.

Còn về việc sát nhập Liên đoàn thuộc địa, chúng tôi thấy rằng không thể ưng thuận được vì Ủy-ban của chúng tôi không phải là một cơ quan tổ chức, hiện theo nghĩa tư-pháp của chữ này. Tuy vậy, chúng tôi mong rằng Liên đoàn sẽ nhận chúng tôi là Hội-viên đồng chí và chúng tôi được quyền cử hai đại-biên sang dự Hội-ngộ thuộc địa Liên-minh ở Paris sắp tới, dù là hai đại-biên ấy chỉ đứng trong quyền hạn tư-vấn cũng được.

Cùng với thư này, chúng tôi gửi cho bạn các tài liệu về hiện trạng của phong trào đòi tự do ngôn-luận và tự do nghiệp đoàn ở bên này, về chế độ báo giới hiện thời để giúp bạn đặc lực trong công cuộc hoạt động của bạn, hoặc bằng báo chí, hoặc bằng sự có động khác.

Khi nào quý của Ủy-ban chúng tôi rời rào, chúng tôi sẽ gửi sang cho bạn số tiền tem và tiền xe phao.

Chờ đọc thư bạn, chúng tôi mong bạn tin ở những cảm tình quyết tâm của chúng tôi. Và chúng tôi nhớ bạn chuyên đạt tình đoàn kết hoạt động của tất cả những anh em chị em viết báo cấp tiến ở Bắc-kỳ đến các hội viên và cơ quan trong Liên-đoàn thuộc địa.

Ủy-ban thường trực

Báo - giới Bắc - Kỳ

(bản thông cáo của

Ủy-ban thường trực)

Tin làng báo

Viết-nhữ tuần báo do ông Tô chân Nho chủ trương đã tái bản hôm 1er Aout.

Báo quán : 14 Rue Richard, Hanoi

NGƯỜI VÀ VIỆC

TƯỜNG GIỚI THẠCH HAI LẦN TUYÊN BỐ

BẼM 27 Juillet, Tường tuyên bố : « Nước Tàu còn một người là con đánh với Nhật cho đến cùng. » Nhưng nếu chỉ còn hai người là Tường giới Thạch và Tống mỹ Linh, thì lại thôi không đánh nữa.

Sau khi mất Bắc-bình, Tường lại tuyên bố hôm 29-7 rằng : « Tường đã biết trước sự thất bại ở Bắc-bình, song thua trận không thể coi là được. » Chỉ nên coi là thua trận thôi !

« Song cuộc chiến tranh ở Thiên-tân, Bắc-bình mới là bước đầu chứ không phải đã kết thúc cuộc xâm lấn của người Nhật. » Bã đánh, vì chỉ khi nào Nhật chiếm được hết nước Tàu thì cuộc xâm lấn mới kết thúc.

« Trái lại cuộc xâm lấn sẽ còn dài và còn xa nữa ». Cuộc xâm lấn sẽ còn dài và còn xa, cho đến khi nào cả nước Tàu lọt vào tay Nhật. Tường cũng hiểu thời vụ vậy thay !

« Nếu bắt buộc thì nước Tàu phải khai chiến » chỉ trừ khi không bao giờ Tường cho là bắt buộc.

Trong khi Tường ngồi nhà tuyên bố một cách háng hái như thế, thì quân Nhật không tuyên bố nhưng háng hái ném bom phá nước Tàu, và không khai chiến, nhưng bắt buộc phải dọn đường để vào đến Nam-kinh.

Khi đó chắc Tường sẽ tuyên bố háng hái hơn.

BÁCH-LINH



— Thế nào ! mày đã dán tem bố thư cho tao chưa ?

— Thưa ông, con đã bỏ rồi, nhưng con sợ dán tem ở ngoài nó bóc mất tem nên con đã bỏ tem vào trong phong bì rồi dán lại cần thận lắm ạ.



— Anh ơi, em nhớ anh mặt võ mình ve.

ÔNG LÊ THÀNH CẢNH NHÚN MÌNH

CƯỚC bầu cử đại biểu ở miền Trung lần này có vẻ kịch liệt. Kịch liệt nhất là ghế đại biểu ở hạt thứ nhì phủ Thừa-thiên tức là ghế mà ông Lê thành Cảnh đã ngồi trong bốn năm nay.

Lần này, ông Cảnh lại ra ứng cử. Ông ra ứng cử để khỏi phụ tiếng gọi của nghĩa vụ, tiếng gọi của cảm tình, theo lời ông nói. Và nhất là để khỏi phụ tiếng gọi của ông.

Trong bốn năm ở viện, khi làm thư ký viện, khi dự ủy ban thường trước viện, khi thay mặt viện ở Đại hội nghị kinh tế, ông đã giúp cho viện được nhiều việc và thay mặt cử tri một cách đích đáng. Vẫn là lời ông nói. Nhưng việc to tát hơn hết có lẽ là món tiền lương tháng 120\$00 mà ông vẫn lĩnh rất đều trong bốn năm vừa qua ở viện.

Tuy vậy, không phải ông Cảnh thiếu tha môn tiền 120\$00 mà xin cử tri lại bầu cho đâu. Ông ra ứng cử vì một lẽ quan hệ hơn. Nghe ông nói đây :

— Kịp đến ngày nay, kỳ tuyên cử đã sắp mở, trông trước nhìn sau, trong những người ra ứng cử, nào ai là người có tư cách hơn mình ?

Thực là một câu tuyên ngôn nhún nhún, can đảm.

Thần sĩ Trảng An còn đợi gì không bầu cho ông làm dân biểu thêm khóa nữa.

TIN SAU CÙNG — Quả thần sĩ Trảng an đã bầu ông Cảnh rồi.

ÔNG NG - TIẾN - LĂNG BỎ LÀNG

ONG Ng-tiến-Lăng từ ngày ở Huế, sống một đời yên lặng, không ai nhắc nhỡ đến nữa. Đồng thời, về sau ở Hà-nội cũng không thấy ca hát vang lừng như trước. Có nhiều người tự hỏi :

— Không biết đó là công của ông Lăng hay công của ông Tiêu ?

Nhưng đây chỉ là mấy câu chuyện hoang đường người ta thiếu dè tráo đời nhà văn sĩ hoa soạn tày.

Còn câu chuyện bỏ làng, một câu chuyện thực, thì ít ai biết đến. Nguyên do thế này : khi ông Lăng còn làm con nuôi ông toàn quyền Robin, ông Lăng có nhờ ông Robin xin vào làng tày. Hồi ấy được vào làng tày là một cái hân hạnh lớn lao, một cái đặc ân to tát :

Ông Lăng bỏ quốc tịch, nhập Pháp tịch : một lần bỏ làng.

Lúc ông Robin về hưu, ai cũng tưởng ông Lăng theo nghĩa phụ về Pháp. Sự thực trái hẳn. Ông Lăng vào Huế làm ty trưởng ty... xem báo cho đức Bắc-dại.

Nhưng một hôm ông thường lại Thái-vân-Toàn hỏi ông Lăng :

— Thầy đã bỏ quốc tịch, vào làng tày, sao lại vào đây làm quan an-nam. Thầy là người tày, không làm quan Nam triều được.

Nước da mặt ông Lăng đã tái, lại tái hơn.

Nhưng ông chợt nghĩ đến ông quan hầu Reynaud :

— Bầm cụ lớn, đại úy Reynaud há chẳng là Pháp tịch trăm phần trăm ?

— Chà ! thầy này viện lẽ cũng nhỉ. Nhưng ông Reynaud không phải là quan an-nam, ông ấy có hàm, có phẩm, có mũ măng Nam triều đâu ?

Tuy vậy, trí khôn ông Lăng không phải vừa.

Ông lui ra, làm luôn một cái đơn xin bỏ làng tày và xin trở lại nhập tịch làng ta : Hai lần bỏ làng.

Vì thế ông Lăng, một người dân tày từ nay được nhập tịch dân an-nam và yên thân làm ty trưởng ở Huế.

Và cũng vì thế, ông Lăng bỏ làng đến hai lần.

Nhưng những người như ông Lăng thì bỏ làng đến vài mươi bận, chắc cũng không ai lấy làm lạ.

Nhất-chi-Mai

Cần mua ngay

Chúng tôi cần mua ngay tám cuốn sách dưới đây (loại lá mạ), ngài nào có mà muốn bán xin mang ngay lại tòa báo :

- 2 cuốn « Hồn bướm mơ tiên »
- 2 cuốn « Nửa chừng xuân »
- 2 cuốn « Cảnh hàng hoa »
- 2 cuốn « Đoàn tuyệt »

Giúp hội **ÁNH SÁNG** tại rạp Majestic

Tối thứ tư, 11 Aout 1937

Một phim rất hay chưa từng chiếu ở Hanoi

Trong giờ nghỉ có
CÓ DUNG TIÊU Y

ở đoàn May Blossom khiêu vũ



- Con chớ ăn kẹo, đau bụng nhè !
- Thế khi con ốm mẹ có đánh con không ?
- Con ốm thì ai còn nỡ đánh con ?
- Vậy con ăn thật nhiều kẹo vào cho đau bụng.

Trước Vành Mông Ngựa

HỒNG PHÚC

BẢNH BAO trong bộ quần áo tây màu xám, Nguyễn-hồng-Phúc trông có vẻ con nhà lắm. Bộ mặt trái xoan trắng với mái tóc đen láy của hắn khiến người ta nghĩ ngay đến một ông hậu sắp sửa có cái điếm phúc đi xuất chính. Chỉ khác một điều là hắn vô phúc bị lôi ra trước tòa về tội thuê xe không trả tiền.

Không do dự gì cả, Phúc nhận. — Thưa quan tòa, tôi có thuê của bà Phúc Thái năm lần xe ô tô, nhưng là về việc công.

Ông chánh án ngơ ngác hỏi :
— Việc công ?
— Bầm vàng a. Việc công. Tôi thuê xe đi tìm những lái buôn thuốc phiện lậu để đi báo nhà Đoan.

A ra đó là việc công của Phúc. Ông chánh án mỉm cười cúi mặt xuống, còn khán giả nghẹn cổ để xem cho rõ mặt con người làm việc công thế nào tất.

Lấy làm đặc-sách, Phúc đứng dưng dưng tự đắc. Cho đến lúc ông chánh án gắt :

— Anh có đi báo Đoan thì anh ăn hoa hồng, việc của anh làm không phải là việc công. Tôi chỉ hỏi có phải lúc anh thuê xe, anh biết là không có tiền trả mà anh cứ thuê hay không ?

Tiu nguiii, Phúc trả lời :
— Bầm lúc đó con có vài đồng, và con đã khất bà Phúc Thái để trả dần rồi a.

Bà Phúc-Thái, người làm chứng, nhận là có cho khất và có cho thuê xe năm lần :

— Bầm bản tự xưng làm tham-biên sở Thương-chính đến thuê xe cho ông chánh đi bắt thuốc phiện. Nhưng con cứ tin là thật. Chúng qua tin thế mới chết.

Ông chánh án lắc đầu, nói :
— Cho thuê những năm lần, mà lại còn cho khất nữa. Thế thì là một việc cho thuê xe chịu mất rồi, một việc bộ không phải việc

hình. Tòa tha.
Rồi ông nghiêm nghị trở vào mặt Phúc :
— Nhưng lần này là lần cuối đấy, nghe chưa. Anh thoát là may cho anh lắm, đừng có lảng vảng ra đây nữa mà tòa không tha thứ cho đâu.
Phúc cúi đầu lẳng lặng nghe, nhưng về mừng lộ ra khắp nét mặt. Y chừng hẳn đương tự nghĩ :
— Thật là hồng-phúc nhà mình !
Và hẳn nghĩ đến cái tên may mắn, ngụ sẵn một cái điếm hay.

HOÀNG - ĐÀO

TIN VẬT VĨNH

Hợp quần là sức mạnh

Tin Hà-nội — Vừa rồi các chủ xe kéo ở Hanoi họp nhau lại định lập một hội ai hữu các chủ xe kéo.

Để bệnh vực lẫn nhau, và để khỏi bọn phu xe bóc lột.

Tin sau cùng — Theo gương đó, các cai xe cũng lập một hội ái-hữu, để phản kháng sự tàn ác của bọn phu xe.

Xuống rồi

Tin Nam-dinh — Xã Thứ là người nuôi con trên cây, nhất định không chịu xuống, trong hơn hai tháng nay. Bây giờ hẳn đã thối nẫu con trên cây. Và đã chịu xuống.

Đề nuôi con dưới đất. Nhưng người ta không cho. Người ta bắt hẳn bỏ tù.

Nghe đâu, Xã Thứ rắp tâm ở tù xong rồi, sẽ lại đem con lên cây nuôi nữa.

Đồ quốc cấm

Tin Saigon — Một người chỉ vì có cái sở thích treo ảnh ông Tà-phi-Thầu trong nhà và mua mấy cuốn sách về xã hội để học, mới đây bị bắt tổng lao.

Thấy tin vậy, một người ở ngoài này đâm ra ngẫm nghĩ lo sợ đến bốn năm hôm. Sau cùng anh ta đem đốt ngay bức chân dung của tinh nhân anh ta đi, cùng với hai ba cuốn tiểu thuyết tình.

thi thoai

HỌA THƠ TCHYA

Ông Tchyra vừa rời than sự 150 thời trên báo Ích Hữu số 75. Tiếng than nghe nào nùng quá, ai cũng động lòng. Vì tôi cũng thuộc vào hàng nghệ sĩ chột sinh giàu cảm lyy, nên xin có vài hàng gọi là đồng thanh tương... ứng khêu, họa lại nguyên văn bài thơ của Tchyra tiền sinh. Thơ của tiền sinh như sau này :

LỜ THỜI

Túi thần lưỡng nghị giận cho thời,
Cay đắng trung phen buộc lấy tài.
Công nghiệp buồn theo giồng nước ngược,
Tài hoa chìm dưới ngọn trào xuôi.
Hai hàng lệ cũ đây ăn oán,
Một mối duyên non nặng cảm hoài.

Buồn rừ giang san chung mối hận,
Tâm này đau đớn rai cho ai.

TCHYA

Bài thơ tuyệt bút này nghe chán chát những lời đối chọi tài hoa đối với « công nghiệp », « giồng nước ngược » với « ngọn trào xuôi », « mối đời

« mối », « hàng lệ » với « mối duyên » và « đây » thì lại đối với « đây ». Thế là điêu luyện hết sức công phu. Bài họa dưới đây cố theo đúng những cái hay hóm đó :

THƠ HỌA

Thần thê ngàn thu hận một thời,
Thương đau môn rúa chí anh tài (1)
Bèo xanh nổi mặc con thuyền ngược,
Bọt trắng trôi thầy mẹ nước xuôi (2)
Tóc bạc đeo bông lòng thắm vọng
Đầu đen quần quít dạ bi hoài (3)
Nước non chỉ để hồn cay đắng
Riêng áng sầu thi thần trách ai.

AYHET

Các bạn đọc giả đọc lại hai bài thơ này đi, để mà khen lời cũng có tài, thơ cũng công phu, cũng điêu luyện gần như thơ Tchyra.

Nghĩa là... cũng gần rộng như thế.

LÊTA

- (1) Tài hoa chữ không phải tài xé
- (2) Hai câu này, có hai chữ « mẹ con » đối nhau rất tài tình và tỏ ra ý liên tình và phần ước.
- (3) Tóc đầu : bạc đen ; đeo quần : bông quít (hai thứ quít) ; lòng dạ, thắm bi, bi hoài vọng : - không một chữ nào không chơi nhau.

ĐI XEM ĐOÀN CA VŨ MÂY BLOSSOM

THỨ sáu 30 juillet, đoàn ca vũ May Blossom đã khai diễn ở rạp chớp bóng Trung quốc.

Khán giả Hà thành được thưởng thức môn ca vũ của nước láng giềng Trung-hoa, những cặp đôi điệu đàng và những thân hình nở nang của nầy có vũ nữ.

Nam anh Lê văn An, cựu hương đạo sinh miền Nam. Anh Lê-văn-An đi theo đoàn ca vũ May Blossom du lịch khắp Á-đông Anh có lối ý rất vui vẻ được trông thấy Hà thành đã đổi mới nhiều, trong sáu năm anh vắng mặt.

Giờ nghỉ, đoàn trưởng đoàn ca vũ May Blossom, bà Wei-Yang-Poo, ra cảm ơn khán giả đã chiếu cố đến gánh hát của bà.

Bà nói một thời tiếng quan hòa. Cả rạp vỗ tay ầm lên. Nhất là mấy người Pháp ngồi hàng đầu.

Chác họ hiểu tiếng Trung hoa hơn người Trung-hoa.

Văn-Bình

Trong đoàn có Danielle được cái thế lối ra chào khách trông dễ thương quá.

Gánh ca vũ May Blossom có trò biếu diễn xe đạp ngộ nghĩnh nhất. Họ đi những lối mà ta khó lòng tưởng tượng ra được, tức là những lối vô lý hết sức. Có lúc họ chồng chồng nhau lên tới ba người, kẻ đứng người nằm, ngón ngang trên chiếc xe đạp, như có ý « lảng ma lướt thăng bằng » như người Pháp vẫn nói.

Chỉ huy ban âm nhạc đoàn ca vũ May Blossom là một ban trẻ Việt



Xin mời bà đến coi nhiều kiểu áo mới rất trang nhã của họa-sĩ NGYM đã bày tại hiệu :

My'x

41 Phố Hàng Đường Hanoi may y-phục và bán đồ dùng về sắc đẹp và nhân-thể-mỹ phu-nữ.

JEAN JAURÈS

HOM 29 Juillet 1937 vừa rồi, chi phái đảng xã-hội, đệ nhị quốc tế (S. F. I. O.) ở Bắc-kỳ có tổ chức một cuộc hội họp tại nhà Hát lớn Hà-hội để biểu tình thương nhớ một bậc vĩ nhân của đảng xã hội và của cả nhân loại nữa, một người mà chúng ta không thể không biết qua lịch sử được: người ấy là Jean Jaurès, bị bắn phần đống ám sát ngày 31 Juillet 1914.

Jean Jaurès sinh ngày 3 Septembre 1859 ở Castres, thuộc tỉnh Tarn, xứ Languedoc. Ông thân sinh, theo nghề thương mại, là một người gồm cả trí thức cao siêu và sức mạnh lạ thường. Bà thân mẫu là một người giốc lòng tin đạo. Bao nhiêu đức tốt của cha mẹ đã chung đúc cả vào Jean Jaurès.

Jean Jaurès có một người em trai kém ông mười một tháng, về sau làm thủy sư đô đốc và nghị viên.

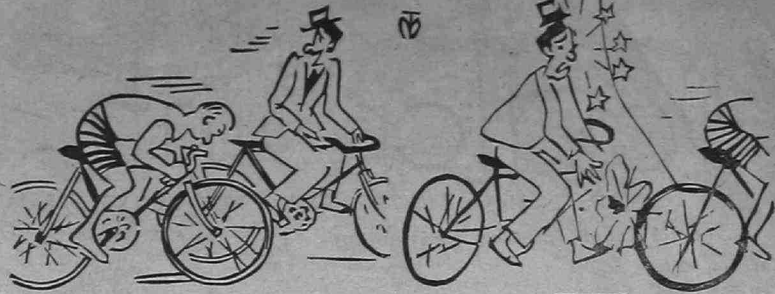
Hai anh em đi học, ngày hai buổi qua các xóm thợ thuyền để đến trường. Những ngày nghỉ, Jean Jaurès thích tập các công việc đồng áng, sung sướng nhất là được nói chuyện với người nhà quê.

Tại trường trung học, Jaurès chiếm số một về hết các môn, và ở hết các lớp, làm cho các ông giáo phải kinh ngạc. Rồi năm 1878 Jaurès đỗ đầu kỳ thi vào trường đại học sư phạm.

Ngay thời ấy, Jaurès đã tỏ ra một nhà hùng biện và rất có tài đồng hóa. Khi còn ở trường trung học Louis le Grand, một hôm thầy giáo cho học trò làm một bài diễn văn bằng thơ Lamã. Jaurès chưa hề làm thơ Lamã bao giờ, thế mà chỉ tra cứu vài hôm là làm nổi và bài của ông lại được nhiều điểm nhất. Ông giáo phê một câu: «Bài già». Nhưng chẳng bao lâu, sau một kỳ thi ở ngay lớp học về thơ Lamã, ông giáo phải hạ mình xin lỗi, vì Jaurès lại chiếm số đầu.

Về sau này, trước khi sang Nam-Mỹ, Jaurès chỉ học trong mười hôm là nói thạo và diễn thuyết được bằng tiếng Y-phã-Nho và tiếng Bồ-đào-nha.

Đầu giáo sư chuyên môn, Jaurès dạy triết học ở trường trung



— Đi xe «cuộc» mà cúi gằm mặt xuống, có ngày ..

.. rập mặt !

học Albi, rồi năm 1883 tại trường đại học Toulouse. Năm 1885 mới 26 tuổi, Jaurès đắc thắng kỳ tổng tuyển cử nghị viên, và đứng đầu số ở hạt mình (một người bao giờ cũng đứng đầu số, dù ở nhà trường, dù ra xã hội).

Trải hai lần thất bại, lần đầu vì cách bầu từng quận (chứ không bầu từng số) lần sau vì việc Dreyfus (trong việc đó ông chỉ có lỗi là đã quá sốt sắng công bằng). Nhưng từ năm 1902 thì ông luôn luôn được lòng tin nhiệm của anh em thợ mỏ hạt Carmaux và đắc cử nghị viên cho tới ngày bị ám sát, tuy những kẻ đứng đầu với ông được chính phủ và cảnh tư bản biết liệt ủng hộ. Kế dịch thủ mệnh nhất của ông là hầu tước Solages, địa chủ, chủ mỏ, chủ xưởng đúc kính v.v..

Jaurès xin vào đảng xã hội rất sớm, và chẳng bao lâu đã đứng đầu đảng.

Được thế là nhờ về cái tài siêu việt và cái chí quả quyết phần đầu của ông. Một nhà phê bình trào phúng bảo khi diễn thuyết ông có sức hấp dẫn tinh khí mạnh như nam châm hút sắt. Mỗi bài diễn văn của ông là một tác phẩm của thi sĩ kiêm âm nhạc gia. Và không có một vấn đề gì là ông không thấu triệt: sự

ký, luật pháp, kinh tế, lý tài v.v.. thứ gì ông cũng hiểu hơn ai hết.

Cái tài ấy, cái chí phần đầu ấy Jaurès đem ra phụng sự xã-hội và nhân loại. Thấy sự đau khổ của cá nhân và của xã-hội, lòng nhân từ của ông không thể không cảm động được. Ông rất ghét chiến tranh vì chiến tranh là nguồn gốc gọi sự đau khổ, khốn cùng của loài người.

Nhưng, than ôi! cũng vì ghét chiến tranh mà Jaurès đã là người đầu tiên hy sinh cho cuộc Âu chiến 1914-1918. Họ giết ông đi, sợ để ông ở đời thì ông sẽ đem tài hùng biện, đem lòng thành thực phản đối kỹ càng, làm cho cuộc chém giết đã dự định kia không thành được.

Hai mươi ba năm qua, ngày nay Âu châu và hoàn cầu hình như dường sống lại cái năm kinh khủng 1914.

Ở Espagne, ở Tàu, nạn chiến tranh đã bắt đầu nhóm. Chỉ một sự nhỏ mọn xảy ra, đại khái như cái chết vô vị của gã con vua Autriche là sẽ ấy hết các nước vào cuộc chém giết tàn khốc, cái nhục nhã muôn đời của nhân loại.

Ai nghĩ thế mà không lo sợ cho những ông Jaurès hiện thời?

Nhị-Linh

Hat san

Tim lạ

T. T. B. số 22, trong truyện «Tàn tạ».

— Cối tìm trong trời, than ôi! đã phải một lần vồn máu.

Nhưng than ôi! cối tìm lại là nơi đọng máu!

Cải đồng tâm

T. T. B. số 22, trong mục «Sổ tay».

— Tinh yên ấy đã nhất định bước có Linh và cậu Hiền làm một giải đồng tâm.

Tình yên ấy mới quả quyết làm sao? Nhưng bước làm một giải đồng tâm thì bước thế nào được mà cũng nhất định bước?

Cổ nhiên

B. P. số 3601, trong bài đầu.

— Cuộc chiến tranh Trung-Nhật nếu không may mà xảy ra, sẽ không phải là cuộc chiến tranh của một người, một phái đảng, hay là của chính phủ Trung-hoa...

Thì đã cổ nhiên! It ra cũng phải hai người, hai phái đảng, hai nước (Trung và Nhật) thì mới có chiến tranh được chứ.

Giọt bùn trong cánh sen

Trong truyện «Cánh sen trong bùn» của Lê-vân-Trương. (T.T.T.B. số 166)

... thấy một người đội tây đang sừng sỏ với em về Bàng-tâm.

— Tu marches sur les pieds des gens! (mày dẫm lên chân người ta).

— Je vous ai demandé des excuses (lời đã xin lỗi ông rồi).

Thế rồi người đội tây tát em về Bàng-tâm.

Không rõ người đội tây tát vì đã bị em về Bàng-tâm dẫm lên chân mình, hay vì không hiểu câu tiếng P háp của em về Bàng-tâm.

Phải, có đời thừa nào đã dẫm lên chân người ta thì chớ, lại còn đòi người ta xin lỗi mình nữa? (nghĩa câu «je vous ai demandé des excuses» mà tác giả đã dịch sai).

Giá chỉ dùng toàn chữ Việt-Nam, thì có phải tác giả đã tránh được một cái tát... cho em về Bàng-tâm ở trong truyện không.

HÀN ĐÁI SAN

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 20 Rue de la Citadelle
(gần cinema olympia) Tél. 326
PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ

CAO XUAN CẨM
151, nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyên Trung-Kỳ bệnh viện quân đội

HÒA LIÊU BỆNH
NƠI THƯƠNG CHỮNG

THAM BỆNH: *Matin: 9h à 12h*
Soir: 3h à 6h

Có phòng dưỡng bệnh và
hộ sinh

Lên kịp mọi về nhà
mà nao cũng được.

ĐÃ CÓ BẢN

TÌNH MỘNG

Tập truyện đầu tiên
của **NGÔ NGỌC KHA**

In đẹp Giá 0\$25

ĐỜI HỌC SINH



HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARRAUT

(Tiếp theo và hết)

Một đội bóng trơn oanh liệt

TRONG hai năm tôi học ở trường trung học Albert Sarraut, công việc vĩ đại nhất là lập được một đội bóng trơn oanh liệt, lấy tên là Senior club. Đội ban Senior club có toàn những chiến lược cầm tử, nghĩa là mỗi khi làm trận thì không ai được nghĩ đến thân mình, cốt sao bệnh vực màu cờ hội một cách vẻ vang.

Bởi vậy, thường khi sau một buổi đá thì, hội viên Senior club nào cũng phi khắp khiêng thì bị trong thương và phải nằm nhà thương ít ra là vài ngày. Đó cũng là một cách khôi phưu làm bài và đọc bài trong ít lâu.

Trong đội ban chúng tôi, có Văn-dực-Vinh, mà bạn cố đồng nghiệp Bắc-kỳ-thê-thảo đã tặng là Việt-Nam cầu đại vương. Vịnh là cốt lực của đội ban Senior club và nhờ anh ta, Senior club đã thắng nhiều trận rất vẻ vang.

Hồi đó, tôi làm lòng thư ký cho hội. Tôi tận tụy chức vụ với hội đến nỗi lúc nào, giờ nào cũng nghĩ đến cách làm cho hội nổi tiếng. Thường khi ngồi trong lớp, tôi chỉ thảo giấy khai chiến với các hội khác cũng đủ mất hết thì giờ.

Thế rồi, một hôm vào giờ luận Pháp văn, ông M... gọi tôi lên hỏi: — Anh Bình, anh định rời cả với tôi phải không? Đưa bài tôi ra cho anh là viết thư về nhà nói chuyện ngay hội đình chiến ở Hanoi, anh lại đem nộp tôi một cái thư thách đả bóng thì gì!

Tôi vội vàng cười: — Thưa ông, không có lý nào thế được. Vì tôi không bao giờ đứng trí, nhất là về công việc một viên thư ký đặc lực của Senior club.

Ông M... quát mắt lên trả lời: — Vâng anh nghe đây:

Thưa ông thủ quân, Tôi xin nhắc lại để ông biết rằng đến chủ nhật này, hai đội ta sẽ gặp nhau ở bãi cỏ sau trường. Nếu ông và hội viên của ông không đến thì xoàng và hèn nhất lắm... Ông h... đến đến đây, cả lớp đã cười rú rời, ầm ỹ cả lên.

Tôi sững sờ lục cặp ra xem thì quả nhiên trong khi vội vàng, bài luận tôi không nộp, lại nộp nhầm ngay bức thư thách đả bóng.

Kết cục, chủ nhật ấy tôi ngồi trong trường hồi hộp vì lòng dâng trí của mình và lo lắng không biết Senior club có thắng nổi bên địch không?

Cũng vì một bức thư

Từ trước đến giờ, phai công-sinh với không được ra ngày chủ nhật, đối với tôi chẳng khác gì miếng thịt bỏ dai mà bữa nào chúng tôi cũng nhai đi nhai lại. Và cũng vì thế, những thứ hình phạt ấy không đủ



làm cho tôi đổi tình nghịch ngợm, lời biếng trong chốc lát.

Trong bọn lưu trữ học sinh, anh em vẫn liệt tôi vào hạng: « ít khi xanh mắt ».

Bởi thế, có một việc gì khó khăn, anh em đều ủy tôi làm; họ biết tôi có đủ can đảm đáng những việc lỳ đĩnh và chịu phạt một cách nhân nại.

Tôi không hề từ chối ai việc gì, dù biết việc ấy có thể nguy hiểm đến sự « từ do » của tôi.

Nhưng không bao giờ tôi có thể ngờ được vì một bức thư mà bị đưa ra hội đồng kỷ luật nhà trường và suýt bị đuổi.

Câu chuyện rất lỳ kỳ và ngộ nghĩnh. Một hôm tôi đang ngồi trong lớp viết thư cho hội « Idéal club » là một hội kinh dịch với chúng tôi để thách một trận phác thủ, bỗng có một người giám thị đến chỗ tôi ngồi thu mà quyền vớ có chữ tôi viết mang đi. Một lát, loong-loong cầm chổi đến đòi tôi lên chỗ bồng cu đóc.

Tôi mạnh bạo theo người loong-loong, nhưng tự nhiên thấy trái tim hồi hộp. Tâm linh như muốn báo cho tôi biết có một sự biến cố phi thường xảy ra.

Bước vào bồng cu đóc, tôi đã thấy đứng đó cả ông Tổng giám thị G..., tay vuốt râu, mắt tròn xoe, cụ đóc M..., nết mặt hiền từ, đạo mạo như một ông phật sống, và mấy giáo sư khác có chân trong hội đồng kỷ luật.

Ông G. lên tiếng hỏi trước:

— Anh Bình, anh hay viết thư lắm, phải không?

Tôi vội vàng trả lời:

— Thưa chính thế. Tôi hay viết thư lắm.

— Anh viết thư cho những ai?

Suýt nữa tôi phả lên cười, vì câu hỏi lần thân của ông G. Nhưng tôi nhận ngay được:

— Tôi viết thư về nhà, viết cho anh em bạn.

— Có thể thế?

— Vâng. Có thể thôi. À quên, tôi hay viết thư cho các hội đá bóng, nữa.

— Anh Bình! tôi cho phép anh nghĩ năm phút. Anh phải nhớ cho ra: anh còn viết thư cho ai nữa không?

— Thưa ông, tôi không cần nghĩ gì nữa. Tôi không viết thư cho ai, ngoài những người tôi đã khai với ông ở trên.

— Vâng thì lợi anh càng năng.

Nhĩn đoạn, ông G. lấy một bức thư để trên bàn, đưa cho tôi xem:

— Anh coi lại xem có phải chữ anh viết không?

Tôi cầm bức thư đọc đi đọc lại, sợ toát mồ hôi, vì rành rành là chữ mình, không còn chỗ cãi vào đâu được nữa.

Ông G. lúc ấy mới đồng đặc kết án, như một ông biên lý nghiêm khắc ở phiên tòa đại hình:

— « Văn Bình là một người học trò lỳn ranh, nghịch ngợm, cái đó chúng ta có thể tha thứ được.

« Nhưng nói về nhà trường rất nghiêm khắc đối với những học trò viết thư bậy, thư tình.

« Văn Bình có can đảm viết thư cho nhân tình và gửi thẳng sang trường nữa học. Bà hiệu trưởng trường nữ học bắt được nên gửi trả lại cho tôi, để xét xử xem bức thư ấy của ai viết.

« Nay chúng có đã rành rành, Văn Bình còn chớ chối cãi. Tôi xin hội đồng kỷ luật khép tội anh rất nặng để làm gương cho kẻ khác.»

Cụ đóc M. quay lại hỏi tôi:

— Anh còn muốn nói điều gì nữa không?

Tôi cảm-dộng, cất giọng rủa rủa, trả lời cu đóc:

— Tôi không muốn nói thêm gì nữa vì chúng có đã rành rành. Nhưng tôi xin tấy danh dư mà thế rằng bức thư đó không phải của tôi, tay chính tay tôi viết.

Nói rồi, tôi không khỏi khoanh tay đứng đợi hội đồng tuyên án.

Cụ đóc M. lộ vẻ thương hại:

— Thời được, cho anh về lớp và từ nay trở đi, anh nên để truyền học hành lên trên truyền tình ái. Còn ít

tuổi mà đã gầy dương thì khổ lắm mà học đến nơi đến chốn được.

Tôi chào hội đồng, lui thủ về lớp.

Ngồi hề ầy tôi về nhà, thầy mẹ tôi gọi tôi bảo:

— Ông đốc vừa viết thư cho thầy mẹ mịch con ở Hanoi hay chờ làm. Đợi thừa nhà ai lại viết thư cho gái để người ta bắt được. Rõ xấu hổ. Váy thầy mẹ đã nhất định sang nghĩ hề sẽ cho con vào học ở trường thành chung Nam-dinh, ở đó có anh con dạy, để anh con rèn cặp cho con ít lâu. Khi nào ngoan ngoãn, thầy mẹ lại cho lên Hanoi học.

Tôi điếng người, cúi đầu, không biết trả lời ra sao.

Đến nay, kết thúc quãng đời học sinh này, tôi mới mạnh bạo tự giải oan cho mình.

Nguyên bức thư tình đó, tôi đã viết hộ một người bạn, anh R... cũng học một lớp. Anh ta thấy chữ tôi đẹp, mượn tôi viết thư để gửi cho tình nhân.

Ở trước hội đồng kỷ luật, tôi không muốn tỏ cáo một người bạn. Và lại, chúng có đã rõ rệt, bức thư lại không ký tên, thì tôi cáo làm chỉ cho thêm một câu chuyện buồn cười, vô-lý.

Tôi đã lằng lằng chịu phạt thay cho bạn, và không cho anh R... biết truyền đã xảy ra.

Những lúc R... và tình nhân quàng



vai nhau đi chơi ở trường Cơ-ngự, không biết có nghĩ đến anh chàng viết thư hộ mình đã vì một bức thư lạc vào tay bà đốc mà phải thôi, không được học ở Hanoi trong ba năm không?

Đã sao, tôi cũng nhận rằng hai năm tôi ở trường trung học Albert Sarraut là hai năm đầy đủ. Đầy những « công sinh » và đủ các thể hình phạt nặng, nhờ mà một người học sinh có thể nhận được.

HẾT

Văn-Bình

TIN VĂN... VĂN

của LÊ- TA

(O) NG Ngọc-Phách Hoàng song An là người chuyên nhất, Công như nàng Tô Tâm trong truyện của ông.

Tô Tâm ra đã trên mười năm nay rồi. Từ đó, tác giả không viết quyền nào nữa.

Người ta đã quên ông. Thịnh thoảng, muốn nhắc cho người ta khỏi quên. Ông đi kéo to lên một hồi trong một vài bài diễn thuyết.

Những tiếng pháo tếp vút vào tràng pháo dài trong làng văn.

Bây giờ không làm nữa, là chết. Người viết văn không viết nữa, cũng chết.

Ông Trọng Khiêm đó nào đã làm văn. Cuốn « Kim anh lệ sử » của ông chủ có đặc sắc gì, nhưng cũng làm người ta nói đến nó một dạo.

Thế là ông ấy dù mãi nguyện. Ông ấy không viết văn nữa. Nhưng ông ấy làm quan. Đẳng nào cũng... thế.

Nhưng ông Đồ... Trọng Thuật vẫn còn muốn sống.

Sau cuốn « Quả dưa đỏ » đến rày đã gần ứng, ông Thuật lại bước vào làng chúng mình.

Ông ấy mở một hồ tung thư đề in những sách của ông ấy... dịch. Đẳng khen lắm chứ!

Vì tung thư của ông mang lấy cái tên chỉ vì đại: Phát huy chủ nghĩa xã-hội, cương ứng phụng ngữ tư dưỡng nhân cách cho thanh niên... Văn văn...

Nhưng ông Đồ lại làm thơ. Đề... cô động cho sách của ông ấy.

Bây này: Con ơi chờ với mẹ say, Trưng dương Quái kiệt truyện nay nên xem...

Đó là lời bà Đồ khuyên con.

Và dưới đây là lời chị Đồ khuyên người yêu của chị ấy:

Vì lòng yêu anh
Nên em nết thiệt
Anh nên đọc truyện
Trưng dương Quái kiệt
Một đấng anh hùng
Dọc ngang trời bể...

(Trích « Hai bài thơ » nên đọc ở Trưng dương Quái kiệt quyền đầu).

Thơ bà Đồ và cô Đồ đã thế. Bên văn dịch của ông Đồ.

Trưng dương Quái kiệt (Lout Luckner the Sea Devil) là sách có ích. Không ai bảo sao.

Vì đó là tiền thuyết (viết bằng tiếng Ang-lê) của Louell Thomas là cái đời gian lao của một người có chí.

Ông Đồ đem dịch lại. Và dịch như thế này:

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Cuộc bay giã cầu thực là may, biết người biết mặt.
Cầu chuyện anh hùng hay đão đẽ, vừa chép vừa cười.

Nguyên vọng đôi cánh hên bay, bầu trời quang đũng gió mây yên lành. Hôm ấy Kỳ-giá hai vợ chồng ngồi chiếc máy bay Phúc-khắc từ Luan Đôn v. v.

Làm ta lại nhớ đến lời văn (của một ông đồ khác), dịch Tuyêl hồng Lê sử:

« Tôi cùng bác Tử Văn xuống đò.

Lệnh đênh một chiếc thuyền bông.

Ngược xuôi, xuôi ngược ta cùng có nhau...

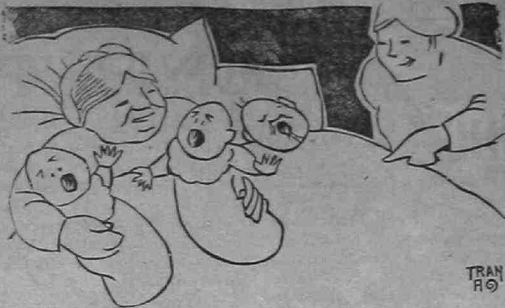
Xin tạm gọi đó là lời văn Đồ.

Lời văn Đồ cô hay... Đồ gần, cũng được.

Người ta nói chuyện với nhau trong tiếng thuyết.

Người nọ nói:

— Từ khi tôi gặp giai nhân, lòng tôi lưỡng những say đắm mê



TRAN HO

— Kia! chỉ ở cứ bao giờ thế? mà phúc đức quá, lại đẻ sinh ba, kia à?
— Không, có hai thôi, còn bên cạnh là cậu cháu đấy.

ly, năm canh thôn thức bên đèn, chắt tình hoài vọng biết đến bao giờ cho khuấy.

Người kia đáp:

— Cho hay cái bệnh đa tình khèo cợt người đa cảm. Nhưng anh ơi! anh há quên cái chi khi năm nhĩ ru...

Và người ta thờ dài như ngậm cái môi « sầu trăng » trong « tâm khảm ».

Và tôi cũng thờ dài mà than rằng:

— Kiển cách ơi là kiển cách ơi! Làm bộ ơi là làm bộ ơi! tôi thờ trong tâm lắm.

Lời một người bạn nói với một người bạn (truyện Tiếng đàn khuya trong Tỉnh Mộng).

— Tàn hiện giờ cũng ở Huế. Tôi không ngờ vào đây lại gặp nàng (sic) cho hay khi mình có duyên nợ với ai thì... dù xa cách nhau đến ngàn trùng mây nước (lại sic) cũng có ngày lại gặp nhau.

... Tôi vào đây là để tìm sự yên ủi trong cảnh sống núi Hương Bình và nhờ thời gian hàn gắn hồ vết thương xưa. Thế mà ai ngờ đất để đó lại là nơi tái ngộ... cái hen ba sinh (sic) đã lỡ thì phùng trởi danh khuyêt mắt còn hơn.

Đó là lời người « văn mình ».

Còn đây là lời một anh chàng thờ tên là Nồng Tam (trong truyện Cảnh Hoa Xanh ở báo « Đông Pháp »):

— Một ngày xuân tươi đẹp, nắng sáng vàng đang lướt thướt trên đồng cỏ, trong giới rừng xanh có một chàng thanh niên cất bước nhân du... Chàng thanh niên phong tình lãng mạn tình cờ gặp một nàng thiếu nữ kiều lệ thắm tươi... Bỗng ngày qua chàng si-lang vẫn ôm mộng hảo huyền được cùng ai kết duyên kỳ ngộ.

Nhưng giai nhân, mắt xanh chững không để ý (?) đến anh tình lang gêu trôm, vẫn để trái tim hề hững theo (?) tháng năm trôi.

Văn văn... văn văn.

Tôi cứ muốn tìm đến nhà « văn sĩ » này mà nói nhỏ với ông:

— Thưa tiên sinh, những khi đêm khuya đôi bóng, dật bất tài hoa xuống vạt tay lên trán, ngài thử suy nghĩ đến sự đời... Hay nói đúng hơn suy nghĩ đến văn của ngài, và đem lòng thương đến chúng sinh một chút.

Và chắc hẳn nhà văn sĩ sẽ đáp lại:

— Than ơi! ông Lêta hồi hồi! ông nò lòng nào chẻ riêu kê tái hoa!

Lêta

BÁO THỜI THỂ SỐ 6

ra đặc-biệt về báo, chí. Từ báo Ngày Nay đến báo Trung Bắc Tân Văn. Đếm xia các báo từ tả sang hữu, từ cổ đến kim.

TÒA BÁO

250, Route de Huế Hanoi

Chủ-nhiệm: Lê-Tràng-Kiều

Giá báo: Mỗi số 0p03,

một năm 1p50



THANH-NIÊN S.O.S. tiểu thuyết của TRƯƠNG-TỬU

THANH-NIÊN S.O.S. đặt các bạn đọc vào các nơi hành lạc ở Hanoi như tiếm hút, nhà chứa lậu, cô dậu, nhà sấm, tiếm khiêu vũ.

THANH-NIÊN S.O.S. là hết những tâm-trạng try-lạc của thanh-niên hiện thời, phở bầy tất cả những trào-lưu tư-tưởng hoàn cảnh xã-hội đã gây ra sự try-lạc của Thanh-Niên

THANH-NIÊN S.O.S. là cuốn tiểu-thuyết của bạn trẻ, của thời-bệnh mà cũng là cuốn tiểu-thuyết của chế-độ xã-hội mục-nạt hiện-thời.

THANH-NIÊN S.O.S. đặt ra một câu hỏi: « Trong cái xã-hội mục-nạt hiện thời, thanh-niên có thể không try-lạc được không? » và cất một tiếng kêu: « Sự try-lạc của Thanh-niên đã không thể tránh được thì phải làm thế nào để cứu vãn hàng vạn bạn trẻ đang và sắp sa ngã? Một vấn-đề xã-hội quan-hệ mật-thiết đến sự tiến-bộ của toàn-thê xã-hội cần phải giải quyết ngay. Muốn giải quyết phải hiểu tường tận. Muốn hiểu tường tận vấn-đề thanh-niên nên đọc:

THANH-NIÊN S.O.S.

tiểu thuyết của « Thời Đại Mới »

do TRƯƠNG-TỬU viết và nhà MINH-PHƯƠNG xuất-bản
Đầy 160 trang
Giá: 0p35

BỆNH TOI GÀ

Hôm nay chúng ta cùng xem xét đến một bệnh truyền nhiễm mà gà ở miền Bắc thường mắc rất nhiều: đó là bệnh toi gà.

Bệnh toi là một bệnh truyền nhiễm của gà sinh ra bởi một thứ vi trùng rất nhỏ, dùng kính xem vi trùng cũng không thể trông thấy, các nhà thông thái gọi là vi trùng qua được lọc. Gà mái rất hay mắc bệnh này; còn những loài gia cầm khác ít khi mắc, riêng thứ gà Nhật-bản rất khó lây bệnh đó.

Ta hãy vào đầu để biết một con gà mắc bệnh toi? Điều thứ nhất là ta nhận ra rằng, trong những loài gia cầm, riêng chỉ có gà mái và gà sống mắc bệnh rồi chết; còn các giống khác như: vịt, ngỗng, gà tây vẫn sống như thường. Nếu ta ngắm một con gà sống hay mái mắc bệnh toi, ta sẽ nhận thấy mào nó đỏ xẫm lại chứ không đỏ tươi như lúc thường. Rồi bắt con gà ốm và ngắm rìa mỏ nó, ta sẽ thấy nó tưa rãi ra trắng lơ lơ, hơi sếnh. Chỗ này, chúng ta nên thận trọng hai điều can hệ là: lúc xem mỏ gà ta chờ để rìa nó gãy vào quần áo và xong rửa tay cho cẩn thận.

Rồi đặt con gà ốm xuống đất, ta sẽ nhận ra rằng nó thở khó khăn và chân bước lảo đảo. Được từ ba đến bảy ngày thì gà chết, đó là kết quả thông thường của bệnh toi gà.

Nếu ta am hiểu sinh vật học, ta hãy mổ một con gà, và xem dạ dày nó, thì không cần gì phải mổ cho lắm ta cũng nhận ngay ra được chứng bệnh nếu ta thấy chỗ trên mẽ và trên khúc cuối ruột già, nghĩa là gần chỗ hậu môn, có những chấm đỏ do máu chảy ra hay những mụn mẩn lên to bằng đầu cái danh ghim; những vết tích ấy là biểu hiện

của chứng bệnh toi.

Ta có thể phân biệt rất dễ dàng bệnh toi với bệnh dịch, vì bệnh dịch có lây sang các giống gia súc khác như: vịt, ngỗng, gà tây. Nếu là bệnh sưng ruột, thì gan và lá lách sưng lên. Là bệnh yết hầu thì rãi ở miệng chảy ra cần rất chặt vào mép.

Khi thấy gà ốm và chết nhiều, ta phải làm thế nào?

Điều trước nhất là phải trình ngay ông thú-y gần chỗ ta ở.

Trước khi ông ta đến, ta phải lựa gà làm ba hạng đem nhốt riêng ra: hạng ốm, hạng ta ngờ là mắc bệnh và hạng ta cho là lành mạnh, rồi nhốt ba hay bốn con vào một lồng đã tẩy uế cẩn thận. Phải xem ngày hai lần để lựa chọn lại những gà đã nhốt riêng ra ấy.

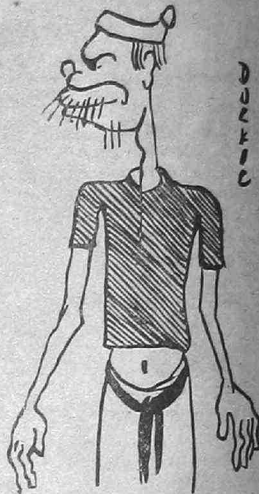
Những gà chết toi phải chôn cho sâu với vôi sống hay đốt ra gio thì càng hay. Tẩy uế chuồng gà và các đồ phụ thuộc bằng nước

sôi có pha cứ một lít 10 grammes formol hay 50 gr. lưu-toan hoặc phen xanh, hay 20 gr. nước tẩy Javel, quét vôi tường và trần chuồng gà.

Ông thú-y sẽ đến chúng cho gà; đi báo được sớm thì số chết chóc sẽ giảm đi nhiều.

Sau hết, một điều quan hệ hơn hết thấy và ta phải thận trọng là ngăn ngừa bệnh toi khỏi lan ra; ta không được thả rông, bán hoặc cho những gà ốm hay nghi là có bệnh.

Ở miền Bắc ta, những cách đề phòng tầm thường ấy cũng không mấy người theo nên bệnh truyền nhiễm gà lan đi khắp mọi nơi. Cứ thấy nhóm có bệnh toi trong chuồng là người nuôi gà ta vội vàng đem bán những con gà ốm hay là trông bỏ dạng lành mạnh nhưng cũng đã lây bệnh. Những gà mua về ấy bỏ đồn nich vào một cái lồng nên chỉ một con ốm là làm lây cả một đàn. Một con



— Thảo nào người ta cứ gọi là « sô-mi rét » sô-mi rét tay thế này mà mắc thì rét chết.

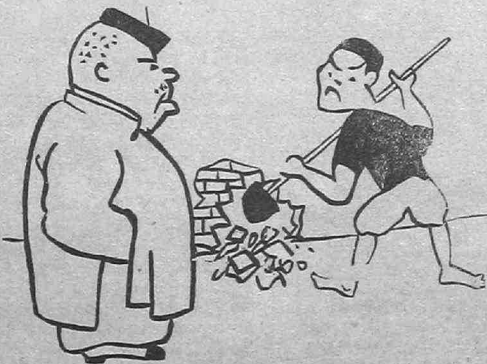
trong lồng gà ấy bỏ vào chuồng là đủ làm toi hết gà nhà. Vì thế nên trong bài trước nói về cách nuôi gà, chúng tôi đã dặn kỹ rằng không bao giờ nên nhốt vào chuồng một con gà mới mua về, phải nhốt riêng nó ra ít là 20 ngày.

Trong số sau, chúng ta sẽ nói về các bệnh truyền nhiễm khác của gà, nhưng ít và nhẹ hơn chứng bệnh toi.

M dịch.

(1) Xem N. N. số 70

ĐÀO NGẠCH



— Ấy, anh đào rỗng thêm cho tôi vào với. Nhà tôi nó giam tôi ngoài này, rét quá!

CẦU Ô

Cần người làm

Cần một ông giáo có bằng Tú tài tây, giỏi Anh văn và Pháp văn, để dạy hai học sinh mới đậu Cephi. Dạy trong một vài năm và ở một phủ lý khá lớn. Lương rất hậu.

Đề thư:

M. Chúc

51 Ave. Tien Tsin Ha-Na.

Tim việc làm

Trẻ tuổi, đừng đắn, đã làm qua nhiều nhà buôn, sức học khá. Đánh máy chữ thạo, và biết sửa bài nhà in, muốn tìm một việc làm, ở đâu cũng được.

Hỏi nhà báo.

POLYCLINIQUE LUCAS CHAMPIONNIERE

CỬA CÁC BÁC-SĨ PHỤ-GIÁO TẠI TRƯỜNG THUỐC HANOI

Đến 16 Aout 1937 sẽ mở các phòng **KHÁM BỆNH** và phòng **THÍ NGHIỆM** lại
55 - 57 rue Jules Ferry et 22 rue Pottier Hanoi — Téléphone 872

Bác-sĩ PHAN-HUY-QUÁT: bệnh nội thương và bệnh trẻ con.

Bác-sĩ LÊ-HỮU-MỸ: đỡ đẻ và bệnh đàn bà.

Bác-sĩ NGUYỄN-HỮU-PHIÊM: bệnh ngoài da và bệnh hoa liễu.

Bác-sĩ NGUYỄN-TRỌNG-TUỆ: bệnh tai, mũi, họng.

Bác-sĩ ĐẶNG-HUY-LỘC: chữa điện, chiếu điện, bệnh phổi và bệnh da dầy.

Bác-sĩ ĐẶNG-VĂN-NGŨ: trồng nom, phóng thí nghiệm ít trồng.

Được sĩ hạng nhất NGUYỄN-ĐÌNH-LUYỆN: trồng nom phóng thí-nghiệm hóa học.

NHỮNG CÁI MÀU NHIỆM CỦA KHOA HỌC THỜI MIỀN

CHẮC ai nấy đều nghe nói đến cô Thérèse Neuman, một cô bé nhà quê ở xứ Bavière (Đức) vì toàn là não cũng thế, cứ đến thử sáo là người ta thấy trên thân thể cô hiện ra những vết thương chảy máu giống như những vết thương của đức Jesus khi chịu tội. Nhiều nhà thông thái đã khám xét cô Thérèse không thấy chút gì gian trá cả. Và lại, « việc vết thương » trên người này cũng chẳng phải một việc đặc biệt, ít thấy.

Hiện nay, tại Montalto Uffugo (thuộc phía nam nước Ý) cũng có một nhà tù bành, cô Helena Aiello, cứ thử sáo cũng có thấy trên người nhiều vết thương giống như của cô Thérèse xứ Bavière. Những vết thương kia đã có từ 16 năm nay: nhiều vết thương kỳ dị nổi lên tại khắp tay, trán, hai bên sườn cô Helena và ở hai thái dương có ấy máu chảy ra giống máu, bình như cô Helena có đeo trên đầu một cái vòng gai nhọn vậy.

Một ngày thử sáo kia, cô Helena Aiello được cuốn sách nói về cuộc đời của thánh François de Paule. Có định thần, chăm chú đến nỗi mê đi, trong khi ấy, cái hiện tượng kỳ quái kia xuất hiện ra. Cô Helena lúc đó gần mê man hẳn. Trong lúc cô dự đang rên rĩ, thì nhiều vết thương ở tay, chân cùng hai bên cạnh sườn cô tự nhiên hiện ra và từ hai thái dương có máu giống giống chảy ra như suối... ướt đầm cả chân đệm trên giường có năm.

Lẽ tất nhiên những nhà bác học đều khám xét cô Helena. Cứ đúng ngày nhất định các vết thương kia vẫn hiện ra rất đều. Những vết thương đó rất sâu, có thể cho một cái ống vào để đo xem được và máu chảy ở đó ra đỏ tươi và trong trong. Thường thường máu cứ thế chảy ra luôn trong sau tiếng đồng hồ. Rồi những vết thương kia tự

hán kia lại và cô Helena Aiello lại dần dần tỉnh táo và sinh hoạt như thường.

Lấy gì mà giảng rõ căn do của cái hiện tượng kỳ quái kia được? Những cuộc thí nghiệm thời miền thuật đã cho người ta hiểu rõ. Trong thuật thời miền, trí tưởng tượng có mãnh lực phi thường. Hai ông Focachon và Liebeault đã hiểu như thế trong cuộc thí nghiệm tại thành Nancy.

Hai ông này dùng thời miền làm cho một người ngủ mê đi. Rồi bảo người đó rằng đã dán một lá cao trên da. Thực ra, lá cao ấy không có. Song, những việc xảy ra đã tỏ như là quả có dán lá cao thực... da lưng người đó phồng lên... Hai nhà bác học chụp ảnh tất cả những kết quả của những lá cao tưởng tượng ấy.

Sau đó có những cuộc thí nghiệm của hai ông Charcot, Pierre Janet và của những nhà thời miền. Ông Pierre Janet chỉ đứng ý muốn bài người ta nghĩ và tưởng tượng ra mà cũng... làm được những vết thương phải bỏng giống y sự thực... da cũng phồng và rộp lên.

Ông Janet đã nhận ra một sự đặc biệt như sau: những vết thương phải tùy theo ý nghĩ của người thời miền. Một lần ông Janet thí nghiệm với người đàn bà tên là Rose. Ông làm cho Rose ngủ mê đi, rồi chỉ ta phải tưởng rằng trên ngực mình có dán một lá thuốc cao chườm có hạt cườm. Một lúc sau, quả nhiên trên ngực Rose hiện ra cái giống đó, nhưng lại hình chữ nhật góc bị cắt.

Tại sao? Khi đánh thức Rose dậy, bà ta giảng: bà ta vẫn có thói quen, mỗi lần dán cao chườm lên ngực đều cắt góc đi cho đỡ đau.

Như vậy, chính trí nghĩ riêng của người bị thời miền làm nên vết thương kia.

Xem như vậy, việc hai cô Thérèse Neuman, Helena Aiello cùng nhiều người, khác nữa cứ đúng ngày nhất định làm hiện ra nhiều vết thương giống như lúc đức chúa bị hành tội cũng là một việc dễ dàng lắm. Vì sự



— Sao anh lại xin tăng lương nữa ?
— Thưa ông, vì vợ tôi nó biết số tiền lương của tôi rồi.

NHỮNG CÁI KỶ DỊ TRONG VŨ TRỤ

LOẠI VẬT VÀ CÁ SINH ĐIỆN

TRONG các loại vật có vú, chỉ có riêng người ta là sinh điện được. Trái lại có năm thứ có sinh điện rất mạnh ta có thể gọi là những bộ máy phát điện sống: đó là một thứ cá nhếch ở Nam Mỹ gọi là Electrophorus Electricus; cá này to bằng đũa, mình dài hai thước bốn mươi, sinh những luồng điện rất mạnh, có thể chiếu sáng xa được tám thước ở dưới nước, sức mạnh của điện là 500 volts.

Một đoàn khảo cứu khoa học Mỹ gần đây có bắt được một con cá Electrophorus Electricus về miền Brésil, lấy mình dài mới có một thước mà đã có luồng điện mạnh tới 380 volts, nghĩa là mạnh gấp ba lần điện thấp thường trong các nhà đèn Mỹ.

Người Ấn-độ biết thứ cá nhếch phát điện đó đã lâu và gọi là cá điện. Những nhà thông thái đã tìm được nguồn ánh sáng của con đom đóm, đều không biết nguồn phát điện của loài cá ở đâu. Một nhà khảo cứu chuyên môn về loài cá có danh tiếng ngày nay là ông Christopheres Fishman, mới thí nghiệm ở bể nuôi cá của thành phố New-Йорк như sau này: bỏ một con cá có phát điện vào một cái hòm cao su có chỗ mắc giắc điện vào thì thấy sức phát điện của cá có thể làm sáng được một cái đèn lớn, làm kêu một cái còi điện và làm chạy được một cái súng máy.

Ông Coats đã phân giải được rằng sức lực luồng điện của cá nhếch phát điện là 1.000 thước một giây, tức là nhanh gấp ba lần sự rung chuyển của bộ thần kinh của người ta.

(Voilà)

LUYỀN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNIEN DESBORDES
HANOI



THẦY — Loài cá tại sao chỉ sống ở dưới nước ?

* TRÒ — Ở trên cạn có mèo.

HIỆU MAY Y PHỤC PHỤ NỮ TÂN TẠO
TO NHẤT BẮC-KỲ

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (góc cây thị hàng Kèn) Hanoi

của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

LƯỢM LẶT

Một hội đả bóng của người vừa cầm vừa điếc



TẠI SOFIA (kinh đô nước Bul-garie) thể thao rất được nhiều người hoan nghênh. Đến nỗi vừa đây người ta vừa tổ chức ra một hội đả bóng mà đầu thủ đều vừa câm, vừa điếc. Đối ban này, ít nhất cũng có thể cho là độc nhất ở Âu-châu, vừa mới được sát nhập vào các đội ban của toàn quốc. Lễ tất nhiên là đội ban đó chưa có thể tranh đấu với các hội địch được. Vì nếu thế, phải có một viên trọng tài ngoài việc thổi còi thường lệ còn phải biết làm hiệu cho những đầu thủ câm điếc hiểu thế nào là « ra ngoài », thế nào là phạt « góc » v.v. Trong khi chờ có viên trọng tài đặc biệt ấy, hội ban vừa cầm vừa điếc chỉ còn có cách cho đầu thủ cùng hội nhà đầu tập với nhau mà thôi.

(Universal-Bsucarest - Lu)

Những con chuột có ích

NGƯỜI TA có thể nói thế được, vì trong một căn nhà kia thuộc tỉnh Memel Hemstead (Anh) bà Blower đã tổ chức yêu mến chuột đến mức lên 11.000 con tại đây, mà chăm nom lũ chuột một cách ả yếm. Tuy vậy, bà Blower cũng



chàng quên thu lợi về lũ gặm nhấm của mình.

Vì tại Anh quốc, có rất nhiều người thích chuột và rõ số kẻ trong bọn này đã biến thu đến xin mua chuột của bà Blower.

Cũng vì đắt hàng quá, nên bà Blower dự định tăng số hàng hóa « của mình lên tới 250.000 con.

Trong các giống chuột hiện nuôi, bà Blower tính thấy được 32 loại khác nhau. Chuột đỏ nuôi dễ nhất. Quý nhất con bán được 10 bảng Anh (livre sterling) giá này có thể tùy lúc mà tăng tới 30 bảng Anh. Chúng tôi xin với vờ nói thêm rằng đây chỉ là một tin đồn vì giá các con chuột này chưa có trên các thị trường thế giới.

Nhưng, bà Blower mang đa chuột bán để may quần áo phụ-nữ thì được hỏi nhiều nhất. Vì muốn may một cái áo bằng lông chuột, phải dùng đến 400 con và mỗi cái áo may như vậy tốn mất 70 bảng Anh.

(La Libre Belgique, Bruxelles)

Một bữa ăn đầy đủ



XUỐNG làm đồ hộp to nhất Hoa kỳ vừa mới tổ chức lên một cuộc thi lạ có giải thưởng 10.000 đồng vàng Mỹ, tại Boston. Dự cuộc thi này, chỉ phải ăn một bữa năm món sao cho nhanh là được nhất. Có 74 người vào dự thi nhưng đến nửa chừng 50 người bỏ cuộc. Trong cuộc đua tài này, sau khi ăn các món phụ toàn ốc, người ta bắt ăn món cá sống. Con cá nhiều xương và vậy quá, một người thường gỡ nó ra cũng mất 15 phút. Khi thoát vòng này, người dự cuộc phải ăn món thịt bò tiếp luôn món gà gỗ quay. Sau cùng là kem lạnh.

Người quán quản cuộc thi ăn này là ông Al. Brown (xin đừng nhầm với vũ sĩ Al. Brown) bán đồ người ở Boston. Ông Al. Brown hơn người kinh địch thứ nhì có hai phút vì ông ăn chỉ mất có hai phút, 30 giây. Nguyên ông Brown xưa đã làm nghề nấu gừm, dao, kiếm tiền ở các chợ, nên ông ăn ốc cá vỏ, cá cá vảy và xương, chim cá xương. Xuyết



NGUYEN

— Chết chửa, cách nhau mới có năm năm giờ mà trông anh đã râu ria...
— Thế chú quên rằng lúc đi chú mang cả dao cạo của tôi đi à!!!

Khoa học vụn vặt

MỘT CÁI TÍNH VUI

nữa, vì thói quen, ông Brown đã toàn nuốt phăng cả bát đựng kem lạnh luôn thế.
(Vu et Lu - Magyarsag-Budapest)

Đánh thuế bằng... gà

ĐỨNG trước tình thế tài chính quần bách, viên Tổng-đốc tỉnh Quảng-đông (Trung hoa) vừa ban bố một đạo sắc lệnh rất li-kỳ như sau: « Bắt đầu từ mai, Chánh phủ sẽ giao cho tất cả các gia đình ở trong tỉnh, mỗi nhà một con gà nhỏ giá 25 xu. Họ sẽ phải lĩnh gà về nuôi cho béo, nếu trái lệnh sẽ bị phạt tù. Khi nào giá con gà lên tới một đồng bạc, sẽ phải đem nộp trả lại nhà nước. »



Chỉ hiểu đúng lời nói gà đánh thuế này có đủ làm cho công quỹ tỉnh Quảng-đông đủ tưng chàng?
(Télégram-Vienne) T. A. dịch

Dưới đây là mấy cái tính vui về tốc lực mà một nhà thông thái Anh, trong khi nhàn đối đã làm ra. Con thỏ rừng chạy trong một giây được 25 thước 84.

Con chim bồ câu bay 27 thước

Con ốc bò 0,00105.

Hạt mưa rơi 11,00.

Con ruồi bay 7,02

Riêu hầu bay 31,00

Dá phun ở núi lửa ra 975,00

Chim nhạn bay 07,00

Cây tre mọc 0,000072

Cá voi bơi 11,30

Lạc đà chạy 4,07

Sóng ở ngoài bể 21,85.

Nước thủy triều ở Địa trung hải 800,00

(Almanach national) Nguyễn-Phủ dịch

Đã tổ chức lại hoàn toàn :

CÓ : { Giáo-viên chuyên môn — Phòng thí nghiệm sung túc
Thư viện đầy đủ — Kỹ luật nghiêm nhặt
Ký túc-xá (internat) chính đôn — Lớp dạy tiếng Anh không trả tiền

Học - sinh trường tư - thực « HỒ - ĐẮC - HÀM » Huế

lại được nhiều cuộc giải trí có ích :
NHỮNG CUỘC DU LÂM — ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO — HỘI THỀ-DỤC
và những buổi chớp bóng (cinéma) ở thành phố lúc nào cũng chỉ trả nửa tiền.

Khai-giảng : ngày 30 Aout 1937

(ở xa xin gửi thư về hỏi cuốn Điều-lệ biểu không)

ANH-SANG

Một tiếng gọi của anh em thợ thuyền ở Vinh



Vài ý kiến về hội Anh-Sang

ANH-SANG! Hội bài trừ những nhà hàng chuột, nay đã thành lập. Vậy chúng tôi — anh em thợ thuyền đương sống trong những căn nhà tối tăm, đầy tử khí — xin thành thực reo giọng: «Anh-Sang vạn tuế» và đề gờp vài viên gạch vào công cuộc dựng lên tòa lâu đài «Anh-Sang» đầy nhân đạo, anh em chúng tôi xin phụ thêm vài ý kiến.

Vậy hội anh em thợ thuyền, anh em dân quê, chúng ta đã sống cho qua ngày tháng — sáu những ngày lao lực — trong những căn nhà mà mùa nào cũng như mùa nào, ánh sáng không bao giờ đi tới, bên cạnh những ao tù bùn lầy, nước đọng, đầy ghét råt, cùng các thứ vi trùng ho lao, phong hủi.

Chúng ta sống trong một bầu không khí mà nếu đem phân chất (analyse) ra, thời chưa biết có bao nhiêu vi trùng của bao nhiêu thứ bệnh nguy hiểm.

Hội anh em! sự khổ cực của chúng ta trong những căn nhà đáng rùng mình kia, mà đêm như ngày, ánh sáng không bao giờ lọt tới. thời còn phải tốn bao nhiêu giấy mực mới tả hết. Giữa lúc chúng ta chỉ biết than thở mà không có cách chi chống ngăn lại cái nạn nhà hàng tối, «hội bài trừ những nhà hàng chuột» — một hội nhân đạo, ra đời. Vậy anh em mau mau tán thành để cho công cuộc xây đắp tòa lâu đài kia càng thêm bền vững và mau chóng. Vì, càng chóng thành lập ngày nào, chúng ta sẽ ra khỏi được những căn nhà mà nói cho đúng là những ổ của các vi trùng, cùng các bệnh truyền nhiễm ngay ấy vậy.

Tòa lâu đài «Anh-Sang» là của anh em, vậy bốn phận anh em là phải trông coi, xây đắp cho nó vững bền.

Mục đích, ích lợi... thời trong những số báo «Ngày Nay» ra bấy lâu nay, chúng ta hẳn đều đã rõ. Vậy, ở đây chúng tôi chỉ xin anh em mau mau hưởng ứng tiếng gọi đầy nhân đạo của hội «Anh-Sang» mà vào hội cho đông. Và có vài ý kiến, chúng tôi xin gờp vào trong cuộc xây đắp cái công việc vĩ đại này:

1) Sau khi thành lập, hội Anh-Sang nên đặt ngay chi nhánh ở tất cả các tỉnh to nhỏ để cho tiện việc các hội viên vào hội, nhận tiền đóng của các hội viên — vì số tiền 0p20, thời gửi có hơi bất tiện cho

CHÚNG TÔI vừa nhận được của một số anh em thợ thuyền ở Vinh một bức thư xin vào hội Anh-Sang và một bài hô hào anh em lao động và dân quê nên ủng hộ Anh-Sang.

Chúng tôi vui lòng đáp ứng văn bài ấy lên báo và rất cảm tạ tấm thịnh tình của anh em.

Trong lúc anh em còn đang đau đớn phấn đấu với phong trào đình công, anh em cũng không thể quên được hội Anh-Sang, lòng nhiệt thành ấy quý hóa biết bao!

Đứng trước những cảnh tượng này, chúng tôi không cảm động sao được và chỉ có cách làm việc hết sức để đáp lại tấm lòng mong mỏi, tin cậy của anh em.

Ủy ban tạm thời Anh-Sang

những thợ thuyền và dân quê — và, để tiện việc hội ban cho những người nào muốn làm nhà, theo kiểu nhà «Anh-Sang».

2) Thành lập rồi, hội Anh-Sang nên khởi công làm ngay, trong mỗi tỉnh — đầu tỉnh to hay nhỏ — một xóm nhà kiểu mẫu cho thợ thuyền. Như thế là vì phần nhiều dân quê, thợ thuyền không chịu sự xét, trước một sự như lập thành một hội bài trừ nhà hàng chuột mà họ cho là chỉ có trong trí tưởng tượng mà thôi.

Hội, trước sự hoải nghi ấy, họ sẽ ngờ vực khi nghe bàn luận đến việc lập hội Anh-Sang (điều này chúng tôi đã nhận thấy mỗi khi bàn về mục đích hội Anh-Sang với một số đông anh em thợ thuyền). Muốn phá bỏ cái màn ngờ vực, không quá

quyết kia, ta phải cho họ thấy sự thực hành. Và nhờ đấy, lòng nhiệt thành của họ thêm tăng hái.

3) Hội Anh-Sang nên gửi ngay những điều lệ cho các làng để cho dân quê càng hiểu mục đích và ích lợi của hội.

4) Mỗi làng chỉ có một quyền điều lệ. Vậy muốn cho con em trong làng đều được biết rõ ràng, những đàn anh trong làng phải lập ra các cuộc hội họp công khai để giảng giải cho họ hiểu. Vậy điều cốt yếu là hội Anh-Sang phải làm thế nào cho các cuộc hội họp ấy được tự do. Vì phần nhiều ở các làng thường hay bị ngăn trở bởi các phủ, huyện.

Một đêm anh em thợ thuyền ở Vinh

ỦY BAN TẠM THỜI ANH-SANG LÀM VIỆC

MUỐN tiến hành gấp việc lập hội Anh-Sang, Ủy ban tạm thời đã nhất định họp ngày 4 Aout 1937 tại nhà bạn Nguyễn-cao-Liên hội 8 giờ tối để bàn cách tổ chức ngày hội họp công khai vào thường tuần tháng Aout này.

Ông Thống sứ Châtel đã hứa đến chủ tọa buổi hội họp công khai của hội Anh-Sang.

Ngày, giờ, và chỗ họp, sẽ định sau và tuyên bố lên báo chương để hội viên và công chúng cùng biết.

Giúp hội Anh-Sang

DOÀN ca vũ May Blossom hiện đang diễn ở Hanoi và được công chúng rất hoan nghênh, sẽ đề riêng một tối diễn giúp hội Anh-Sang, do ông Thống sứ Châtel chủ tọa.

Một nghĩa cử đáng khen.

Chúng tôi thành thực cảm ơn và chúc đoàn ca vũ May Blossom trong khi ở Bắc-kỳ gặp nhiều sự may mắn.

Ông Allen, chủ hãng G.M.R. với hội Anh-Sang

GẦN đây, chúng tôi có gặp ông Allen, chủ hãng G.M.R. và có nói chuyện với ông về hội Anh-Sang.

Ông Allen có cho chúng tôi biết ông rất tán thành mục đích nhân đạo của hội Anh-Sang và nhắc lời giúp đỡ hội một cách tận tâm.

Ông tại tuyên bố ông sẽ nhờ hội tổ chức một xóm thợ thuyền G.M.R. cho anh em lao động làm việc trong hãng của ông.

Chúng tôi mong sẽ gặp nhiều người có bụng nhân từ như ông Allen để giúp đỡ hội Anh-Sang chóng đạt được mục đích của hội.

Một ngày bán hàng ở hãng G.M.R. giúp hội Anh-Sang

CHẮC ai cũng còn nhớ hồi năm ngoái ông Allen đã tổ chức một ngày bán hàng từ thiện, trích ra mười phần trăm số tiền thu được để giúp dân bị lụt ở Bắc-ninh, kết quả rất mỹ mãn.

Nay ông lại định giúp hội Anh-Sang một buổi bán hàng từ thiện như thế.

Chúng tôi sẽ công bố lên báo chương ngày bán hàng từ thiện ấy và xin cảm ơn tấm thịnh tình của ông Allen cùng hãng G.M.R.

Ủy ban tạm thời hội Anh-Sang

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho Mtre Khánh-sơn boîte postale 115 Hanoi trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thể từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tính dục, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mới lại (28 hàng bán trên) Bourrin.

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-lý bằng cách gửi thư, không biết xem, vì chính Mtre Khánh-sơn đã đả đạo lao ra M. Nguyễn-huy-Yến ở Nam-kỳ, M. Ngô-vi-Thiết cùng mấy thầy nữa mới ra đời.



VỢ CỐC

TRUYỆN CỔ TÍCH KHÁI-HUNG kể



Truyện sau đây và còn nhiều truyện khác nữa, tôi sẽ viết riêng cho các em nhỏ. Nói tới thuật lại thì đúng hơn, vì tôi chỉ chép những lời người ta kể cho tôi nghe nhiều lần khi tôi còn bé, chép theo một lối văn cổ lẽ không được ngay thơ mặc mặc như ý tôi muốn.



XUA có một người học trò rất siêng năng chăm chỉ, tên là khóa Nghiên.

Sáng nào anh khóa cũng dậy thực sớm để đến học tập tại trường cụ Nghê bên làng Đông cách xa làng anh những hơn hai thời đường. Nhưng đường dài thì mệt đường dài, anh khóa không hề phàn nàn một mệt. Vì học đạo thành hiền thì cơ bao giờ mới mệt!

Một hôm, ở trường về, khi qua một thửa ruộng lúa chín vàng hoe, anh khóa nghe văng vẳng có tiếng người con gái:

— Em chào thầy khóa đi học về.

Khóa Nghiên quay nhìn từ phía, chẳng thấy một ai. Anh ta tưởng ma quỷ hiện hồn trên gheo, toan u té chạy. Nhưng chợt

nhớ ra rằng ma quỷ rất sợ hãi đạo thành hiền chính trực, anh liền cất giọng sang sảng bình một đoạn văn trong sách Luận-ngữ. Tiếng người con gái lại khen:

— Thầy khóa bình văn hay quá!

Anh khóa giật mình kinh hoàng, suýt trượt chân ngã xuống nước. Nhưng tiếng oanh văn tho thê:

— Em đây mà, thầy đừng sợ.

Tiếp theo, một dịp cười ròn rã, Anh khóa trở mắt tìm quanh và thấy một con cóc rất lớn từ trong lúa chín nhảy ra, ngồi chồm chồm ngược nhìn mình không chút thẹn thò. Anh khóa cũng không ngưng nghịu, tuy đứng trước các cô con gái anh thường có vẻ mặt hèn lèn. Vì anh phân biệt sao được con cóc kia là một con cóc cái, là một á cóc?

Y chừng cóc ta cũng biết thê,

nên lời nói càng cố làm cho uyên chuyên, thanh tao:

— Hôm nào em coi lúa cũng thấy thầy đi học qua đây.

Anh khóa vẫn ngây người ra không nói được nửa lời. Rồi anh ta cảm đầu đi thẳng.

Về nhà, anh khóa thuật chuyện cho mẹ nghe, vì sớm mồ côi cha, anh ở với mẹ già rất có hiếu, chẳng dấu diếm một điều gì. Bà mẹ bảo con:

— Á! cô Cóc, con gái ông trưởng già làng bên. Cô ta thì tốt nết, nhưng phải cái xấu người.

Nghiên mỉm cười, mỉa mai:

— Thưa mẹ, xấu người thì đã có nhiều là xấu người!

Bà mẹ bèn kể cho con nghe lại lịch có cóc.

Ông bà trưởng già hiềm hoi, tu nhân tích đức trong bao năm, và trong bao năm đi cầu tự ở khắp các chùa chiền linh thiêng mới sinh được một gái. Nhưng có gái xấu số ấy lại là một con cóc, một con cóc to hơn, đẹp hơn mọi con cóc khác, — có lẽ đó là một bực tiền nga trong loài cóc, — nhưng than ôi, đối với loài người kieu hãnh khước biết thường thức cái đẹp chán ghét thì có kia chi là một con cóc xí, dơ dáy. Vì thế, cô Cóc vừa ra đời thì bà trưởng già buồn uất, chết ngất đi. Ông trưởng già cùng với bà mụ phải gọi mai mối linh. Rồi ông khuyên gả:

— Bà mầy à, giới phật ban cho thì tuy là cóc mà biết đâu rồi chẳng hơn người. Bà mầy chớ nên phiền lòng.

Bà vợ đã người người, nghe

chông an ủy lại rầy nầy lên:

— Chẳng con thì đừng con, chứ đẻ ra cóc thì đẻ làm gì, đem vứt ngay nó ra lũy tre cho tôi.

Ông trưởng già không những không vứt cóc ra lũy tre, mà ông còn yêu cầu, nâng niu, chiều chuộng như một cô gái rất xinh đẹp, vì ông nghĩ thầm: « Con giới con phật thì hẳn phải không giống con người, có thể mới quý, chứ nếu đẻ ra lại cũng như mọi đứa trẻ khác thì còn đi cầu tự làm gì! »

Cóc xấu người, nhưng được cái dễ nuôi: cho ăn uống thế nào xong thôi mà vẫn chóng lớn như thôi. Còn mặc thì đã là một sự không cần lưu ý tới, vì cô Cóc không thích trang điểm, ngắm vuốt, đóm dánh.

Thằng, năm qua vùn vụt như thời đưa. Chẳng bao lâu Cóc đã thành một cô Cóc mười bảy tuổi. Tuy nàng không dẫu dôi vai mang được như các cô gái khác, nhưng chẳng vì thế mà nàng chịu thua kém ai: cái sức khỏe của kẻ vại u thịt bắp, nặng không có, nhưng nàng có cái trí khôn và lòng kiên nhẫn của một bậc nội trợ đảm đang. Suốt ngày, nàng nhay loang quanh ở ngoài sân và ở xô nhà xô bếp, luôn mồm sai bảo, cái dặt người nhà. Hình thù nàng bé nhỏ, nhưng tiếng nàng sang sảng như tiếng chuông vàng, lại dễ dàng, vui vẻ chứ không hề cau có, gắt gỏng, tục tằn. Nàng không chửi chớ mắng méo bao giờ, không phải vì nàng sợ chớ, — Cóc có sợ ai đâu! — nhưng vì nàng cho rằng ở đời chớ cần phải chửi mắng kẻ dưới mà công việc vẫn chạy như thường.

MỎI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt sáng 12 giờ
N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt sáng 18 giờ
N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt sáng 26 giờ
Chỉ có thứ đèn N° 824 N là
sáng bằng dầu lửa mà thời
Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÓNG BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sáng như trước nữa

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại Hà Nội

ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ: có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đĩnh luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chỉ cần đẩy vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sáng, trong lúc sáng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa đèn alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sáng được mười mấy lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xi không kiểu đến nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chuc-chắc đèn gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có ở

N° 29 Boulevard Tông-Độc-Phương — CHOLON

Được mẹ cho biết thảo the nang Cóc, hôm sau đi học về gặp nàng, khóa Nghiên không những không sợ hãi mà còn hơi nghiêng cái nón son chào nàng nữa. Nàng Cóc cảm động ứa nước mắt: xưa nay nàng chưa được ai quá kính trọng đến thế.

Cải cứ chỉ lạ lùng của anh khóa làm nàng bẽn lẽn cúi mặt: nàng không dám nhìn nhau như bữa trước nữa.

Rồi luôn ba, bốn hôm, ngày hai buổi, khóa Nghiên tuy vẫn nghe tiếng nàng chào: «Thầy khóa đi học, thầy khóa đi học về» nhưng tịnh không thấy nàng trong ruộng lúa nhảy ra.

Một lần, chàng đứng lại hỏi: — Có Cóc ơi, có làm gì ở cánh đồng này thế?

Có tiếng trả lời: — Thưa thầy, độ này lúa chín sắp được gặt, em phải ra đây trông coi, chẳng người ta gặt trộm mất.

— Vậy cánh đồng này của nhà cô?

— Vàng, của thầy mẹ em cả. Anh khóa ngắm nghía cánh đồng rộng và tấm tắc khen: — Nhà cô giàu lắm nhỉ!

Rồi lại hỏi: — Nhưng nhờ người ta đến gặt trộm lúa thì cô làm thế nào?

Nàng Cóc cười khúc khích: — Thi em kén âm làng nước lên. Em ẩn ở trong ruộng lúa thì chẳng còn ai trông thấy em đứng chỗ nào.

Khóa Nghiên lấy làm phục sự khôn ngoan và can đảm của nàng Cóc. Chàng lăm lăm nói một mình: «Chả trách người ta phải sợ cái gan cóc tíu».

Cách đó ít lâu, khóa Nghiên nâng nặc đôi mẹ đem trâu cau: bà ông à trưởng giả hỏi; nàng Cóc cho tình làm vợ. Bà mẹ dấy này không nghe: — Người ai lại đi lấy Cóc bao giờ!

Khóa Nghiên thưa: — Mẹ cứ hỏi cho con. Bà mẹ huấn rầu bảo con: — Nhưng nhà người ta giàu mà nhà mình nghèo, như vậy chẳng sao giữ nổi mối miệng thể gian họ chế cười mình tham giàu đi lấy vợ cóc.

Anh khóa một mực kêu van: — Lay mẹ, mẹ cứ hỏi cho con, thiên hạ họ chế cười mình họ. Nhà vợ giàu thì mặc nhà vợ, quý hồ mình không có chủ tâm nhờ vả thì thôi. Với lại nay mai con thi đỗ ra làm quan thì còn phải nhờ vả ai nữa mà sợ!

Nè con quá, bà mẹ bèn mang trâu cau sang nhà ông bà trưởng giả đề hỏi nàng Cóc.

Đến công, bà vừa lên tiếng gọi, thì một đàn chó dữ chạy xô ra sủa om xòm. Theo liền câu quát: «Chó vào!» Tức khắc tiếng chó im bặt. Nhưng bà chẳng thấy một ai để hỏi xem ông bà trưởng giả có nhà hay không?

— Thưa bà hỏi gì ạ?
— Nghe có tiếng người, bà kia ngo ngắc nhìn quanh nói: — Ai đấy, ra đây tôi nhờ tí việc.

— Thưa bà, tôi đây.
Bà ta cúi xuống mới nhận ra

— Thưa cô, mời bà vào chơi. Rồi nàng nhảy đi trước đàn đường.

Lúc khách ra rồi, ông bà trưởng giả gọi con gái lên nhà, bảo: — Có bà đồ lang bên sang hỏi con cho con gái là anh khóa Nghiên, chẳng hay con có ưng thuận không?

Nàng Cóc sung sướng, như mở cờ trong bụng, nhưng cũng phải vờ bẽn lẽn cúi đầu thổ thê:

vội. Bà trưởng giả nói: — Con ở nhà giúp đỡ thầy mẹ được nhiều việc. Thầy mẹ cho con đi ở riêng cũng tiếc, mà cũng nhờ con lắm. Nhưng con ạ, con gái như lên ai chẳng phải lập gia thất, con chớ nản từ chối, làm phiền lòng thầy mẹ.

Ông trưởng giả cũng khuyến con một câu. Nàng Cóc mới kinh cần thưa rằng:

— Phận làm con dâu dám không vâng lời thầy mẹ. Thưa thầy mẹ, thầy mẹ đặt đầu con xin ngồi đây.

Dứt lời, nàng vãi chào rồi lang xuống nhà.

Bà trưởng giả thì thăm báo chồng: — Cửa ấy, người ta rước đi cho là phúc.

Ông trưởng giả nghe vợ nói, không bằng lòng cái lại: — Con mình tuy là cóc, nhưng nó đảm đang khôn khéo. Rồi ba xem sau này thế nào nó cũng làm giàu lắm có, làm về làm vàng cho nhà chồng nó.

Tháng sau khóa Nghiên cưới nàng Cóc. Làm lễ gia tiên xong, vợ chồng lay mừng hai tiếng nhạc gia. Bà trưởng giả khóc bảo rề:

— Nó ở nhà tôi thì nó là con tôi, nó về nhà anh thì nó là vợ anh, thuộc quyền anh sai bảo. Nó sinh ra chẳng được bằng chị bằng em, thì trăm sự thầy mẹ nhờ anh trông nom, che chở cho nó.

Khóa Nghiên quả quyết đáp: — Thầy mẹ chả lo điều ấy. Làm thân nam tử thì bản phận là phải che chở cho thế nữ.

Ông trưởng giả không dặn dò một câu. Ông chỉ mở cái tráp sơn thên bóng nhoáng, lấy ra mười nén bạc đưa tận tay chú rề, xá nói rằng: — Đây, thầy mẹ cho làm vốn. Nhưng chú rề chối phắt: — Số tiền này, con xin nộp lại thầy mẹ. Thưa thầy mẹ một người vợ hiền cũng đã đủ quý hơn hết cả kho tàng trong thiên hạ.

Quả thực, nàng Cóc là một người vợ hiền. Nàng về nhà chồng giúp đỡ mẹ chồng, trông coi hết mọi việc để chồng được thanh thoi mà ngày đêm dùi mài kinh sử.

Chẳng bao lâu, bà đồ qui tiên. Nàng dâu lo liệu ma chay rất là chu đáo, trong họ ngoài làng chẳng ai còn dám chê bai nàng là cóc nữa.

Ba năm sau đoạn tang mẹ, lại gặp khoa thi, khóa Nghiên vác lều



nàng Cóc, liền vồn vã: — Chào cô, ông bà có nhà không, có làm ơn đưa tôi vào có tí việc.
Nàng Cóc lễ phép đáp lại:

— Con là phận gái chưa chút báo đền ơn cúc dục. Vậy xin thầy mẹ hãy cho phép con ở nhà hầu hạ thầy mẹ, chứ con chả dám nghĩ đến chuyện chồng con

PHUC-LOI
AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISETTES SPORT

SACS *Pour Dames & Demoiselles*

chiều đi thi và đậu thủ khoa, rồi đậu luôn tiến sĩ.

Ông thừa tướng mời chàng vào dinh dự yến, hỏi chàng đến việc gia thất, ý muốn gả tiểu thư cho chàng. Chàng cũng hiểu thế, liền thưa :

— Dám bẩm quan thừa tướng, chúng tôi đã có vợ rồi. Người vợ tao khang ấy đã nuôi mẹ già chúng tôi, đã lo liệu tang ma cho mẹ chúng tôi, lại đã khuyến miễn chúng tôi chăm việc đèn sách nên chúng tôi mới có ngày nay.

Ông thừa tướng tức giận nói mĩa một câu :

— À, thế ra ông tân khoa là một người hoàn toàn nhờ vợ đấy! Nghiên không cãi lại, vì chàng cho rằng nhờ nàng Cốc không phải là một sự xấu hổ.

Ông tân khoa vinh qui bái tổ, cờ biển ngênh ngang. Nhưng không quên được nàng Cốc, người vợ tao khang. Vì thế, vòng chàng đi trước thì vòng nàng theo liền sau, tung bồng đi từ đầu làng về nhà. Chàng sung sướng bảo nàng :

— Đàng nhẽ tôi cho về đón phu nhân mới phải, thế mà phu nhân lại ra tận đầu làng đón tôi.

Nàng Cốc chỉ cười.

Về đến nhà, Nghiên kinh ngạc xiết bao, vì thấy cỗ bàn sắp sẵn xong đâu vào đấy cả rồi. Chàng tự nhủ thầm :

— Xưa nay dọn dẹp cửa nhà, thổi cơm nấu nước, vợ ta chỉ dùng lời nói mà sai hầu người ở. Vậy cỗ bàn kia ở đâu ra chóng thế?

Nhưng chàng không nói gì, chỉ cho người đi mời họ mời làng đến dự tiệc mà thôi.

Hôm sau, chàng bảo nàng Cốc :

— Chiều nay tôi có mấy người bạn thân về chơi, mừng cho tôi. Tôi muốn thiết một tiệc thật to mà chả biết xoay sở ra sao bây giờ.

Nàng Cốc đáp :

— Xin ông nghề cứ để mặc tôi. Chiều nay thế nào cũng có cỗ bàn tươm tất.

Nghiên vui vẻ :

— Vậy bà ở nhà sửa soạn đồ tôi đi đón bạn nhé?

Rồi chàng khấn áo chỉnh tề ra đi. Nhưng chỉ lát sau chàng trở lại, lên ra vườn đứng nấp và chọc vách rờn vào trong nhà xem nàng Cốc làm cỗ ra sao.

Chàng thấy Cốc đóng hết các cửa lại, đứng vươn vai một cái thật mạnh. Tức thì nàng to phình lên, to gấp năm, gấp mười trước, to đến nỗi da bụng nứt ra.

Chàng suốt kêu thét một tiếng, vì thấy ở chỗ nứt lách chui ra một cô con gái cực kỳ xinh đẹp, mắt phượng mày ngài, miệng cười chúm chím.

Chàng mừng run lên, mừng hơn thi đậu tiến sĩ nhiều, nhưng nhìn hơi không dám thở mạnh, sợ nàng Cốc nghe thấy lại chui tọt vào xác chàng.

Chờ vợ xuống bếp làm cỗ, chàng mới rón rén bước vào trong nhà, vờ lấy cái da cóc xé nhỏ ra.

Nàng Cốc thấy động chạy vội lên, thì xác Cốc của mình đã tan nát thành trăm mảnh. Nàng liền vợ gọn lại, ôm vào lòng, than khóc :

— Ôi thân cóc ơi, vì mày mà ta được chồng ta quí mến. Từ nay ta thay hình đổi lột rồi, thì chắc chồng ta chẳng còn coi ta được như xưa nữa.

Ông nghề phải hết lời an ủi, vợ mới dẹp lòng phiền muộn.

Thế là từ đây ông tân khoa có người vợ đẹp nhất nước.

Truyện đến đây là hết. Chẳng rõ rồi sau sự lo xa của nàng Cốc khi thay dạng, có sẽ thành sự thực hay không.

Nếu thành sự thực thì cũng không lấy gì làm lạ, không lấy gì làm lạ hơn truyện người lấy vợ cóc.

Khải-Hưng

POUR CET ÉTÉ,
CHEMISES EN SOIE INDEMMAILLABLE
/ LIT LAINE POUR BAIN DE MER
QUALITÉS SUPÉRIEURES, PRIX RÉDUITS.



FABRICATIONS SÉRIÉES
ET VENTE EN GROS CHEZ
MANUFACTURE CIGIOAN H
CF 20 RUE FVNTAILES, NANTES-TEL. 225.

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

MỘT VỤ

TRUYỀN NGÂN của



VẤN rất lấy làm « Một vụ hiệp đàm »! Bốn chữ

khó chịu về đó ám ảnh như điệp khúc của

mấy giọng tin một bữa ca.

ở tờ nhật - báo Chàng khó chịu, nhưng rồi

chàng đương đọc lại phải đọc lại một lần nữa

ở tờ nhật - báo không cùng như mọi người, đọc đọc

chàng đương đọc khác, cũng là mô thích đọc

chàng nghĩ rằng những câu không những không có lợi

cho ai hết, lại còn có hại cho phong tục nữa. Chàng nghiêm

thấy không ngày nào là trên mấy tờ nhật - báo không

chàng nghĩ rằng những câu chuyện tin-tức đơ bần đó. Chàng

thà họ đang những tin đó lên kin vào những tin vật khác để

khởi gợi trí tò-mò bất chính của những tin-tức đơ bần đó. Chàng

thà họ đang những tin đó lên kin vào những tin vật khác để khởi gợi trí tò-mò bất chính của

Chàng nghĩ đến vụ chàng-

HIẾP DÂM

ĐOÀN - PHÚ - TỬ

Nhưng chàng cảm ngay thấy cái vị nhạt nhẽo của tình yêu vợ chồng. Chàng cố tưởng tượng đến cái thú khiêu động được cường-bách một người đàn-bà nhất là một đứa con gái nhỏ, còn ngây thơ, còn dại dột, được cắn vào một quả xanh còn chua.

Thấy mình có vẻ tán thành và hơn nữa, có vẻ thêm cái cũ-chỉ khả-ô của người đàn ông nọ, chàng với nghĩ hằng ngày đến chuyện khác, vì tâm-trí sáng suốt và ngay thẳng của chàng đã bắt chàng phải ghé sự cái ý nghĩ đó. Chàng cố tìm một vật gì để chuyển ý nghĩ sang.

Vấn đề ý đến phố xá, các cửa hàng buôn tập núp, đến những người lương thiện đi làm ăn về và cũng như chàng, đi về những căn nhà tăm tối để tìm vợ con họ đang ngóng chờ họ, cũng như mọi ngày chàng thấy đời buồn tẻ vô vị. Một vài người ngồi vắt vẻo trên xe tay, chăm chú đọc một tờ nhất báo. Văn biết chắc rằng mấy người đó đương đề ý và nghĩ ngợi về cái tin « Một vụ hiếp dâm » nó đương làm cho chàng khó chịu. Văn biết những người đó cũng đương có ý nghĩ bất chính như chàng, nên lại càng khó chịu hơn.

Trông thấy mấy cô con gái nhỏ ngây thơ đi nhón như trước mặt, Văn lấy làm phật ý. Chàng không muốn cho bọn kia trông thấy, và chàng nghĩ rằng mấy cô bé kia thực đã dại dột mà đi chơi ở ngoài phố, trong khi những tờ nhất báo ngày hôm đó đang gieo vào lòng người ta những tâm vấn đuc. trong khi thành phố đương có một cái không khí ngay hiêm, chàng thấy bất kỳ người đàn ông nào qua đường lúc bấy giờ cũng đương rình mấy cô bé kia như những con mèo cao hứng đương rình mấy con chuột ngon mắt. Chàng cảm đầu đi thẳng một mạch về nhà không dám nhìn những người đi đường, để thoát khỏi những ý nghĩ lan man kỳ quái.

Tối hôm ấy, khác mọi hôm, Văn giấu tờ báo không đưa cho vợ xem. Hình như chàng sợ, khi đọc đến cái tin ghê tởm ấy, vợ chàng sẽ nghĩ ngờ chàng, khinh bỉ chàng. Chàng tưởng chừng như cái việc xấu xa đó, chính chàng đã là đồng phạm, hoặc đã tán thành. Hơn nữa về điều này làm cho chàng bực mình nhất hình như chính chàng đã làm cái việc đó, hoặc ít ra cũng đương sắp sửa làm. Không bao giờ chàng ghét vợ



về ngay nhiên chàng thấy nó ngây thơ đáng yêu quá.

Khi chàng đứng dậy để ra đóng cửa, thì con bé cũng ra theo, và ngó vào ngoằn chào dề về. Chàng cuống quýt không biết nên giữ nó ở lại, hay để cho nó về, nhưng con bé đã chào lại lần nữa và ra về mất.

Vấn đồng cửa trở vào, trong óc rối loạn, quát tìm đập càn g mạnh, chàng

bằng lúc ấy. Mỗi lần trông thấy vợ, chàng lại bối rối, hai tai nóng như lửa.

Sau bữa cơm tối, chàng bảo vợ đi thu tiền họ. Người vợ đi khỏi chàng để chịu hân như cắt được gánh nặng. Chàng lại lúi túi tờ báo ra đọc, và lần gần trước tờ báo, chàng nghĩ quanh nghĩ quẩn mãi về câu chuyện hiếp dâm. Thực là nhất định những ý nghĩ lồi thối đó không rời óc chàng nữa.

Chàng nghĩ đến con bé nhà láng giềng, vào chạc mười hai, mười ba tuổi, thấy hay hay.

Con bé còn nhỏ mà đôi mắt đẹp tẻ. Chàng nghĩ : « Đố năm sáu năm nữa, nó sẽ ghê lắm chứ chẳng chơi » Rồi lần thần thể nào chàng vẩy gọi nó vào, vì con bé đương đang chơi trước cửa.

Chàng hỏi văn vợ :

— Thầy có nhà không, em ? Về mời thầy sang chơi, nhé ?

Nhưng chàng không cho nó về với, cố giữ tranh ảnh cho nó xem, lấy keo bánh cho nó ăn, và vuốt ve nó một cách âu yếm lắm. Con bé còn nhỏ, nhưng đã biết thẹn thò, trả lời những câu hỏi của chàng bằng những lời nhỏ nhẹ, làm cho chàng lại càng bối rối. Chàng nắm hai tay nó, kéo sát nó vào mình, nó cũng dề yên, nhưng khi chàng hôn vào má nó thì nó biết thẹn, và nhìn chàng có

nghĩ lại hồi hận, và xấu hổ lắm. Không biết làm gì cho quen, chàng lại giờ tờ báo .. Nhưng lần này trông thấy bốn chữ to tướng : Một vụ hiếp dâm, chàng không chịu được nữa, vò nát tờ báo, sẽ tan ra từng mảnh, mà vợ cả vào lò sưởi rồi chằm lửa đốt.

Chàng còn đương đứng tần ngần trông tờ báo cháy bùng bùng trong lò thì vợ chàng về. Không hiểu chồng đốt lò sưởi làm gì, người vợ hỏi :

— Cậu đốt giấy làm gì thế cậu ?

Chàng không trả lời, và lấy làm dề chịu khi thấy vợ không hỏi lại nữa, mà chỉ nói về chuyện đi thu tiền họ. Nhưng chàng nghe chuyện vợ bằng một cái tai rất thờ ơ. Và chàng cũng không biết là đương nghĩ gì lúc bấy giờ.

Đoàn-phú-Tử



Sữa NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THỮ CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN : cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. Ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-Mén

Coup d'essai ! 8-8-34 : Ouverture.
Coup de maître ! 8-8-37 : 3ème
Anniversaire du Cours de
STÉNOGRAPHY
sur place, à domicile et par
correspondance (2550) par
M. KIÉU-HUY-KINH
l'unique professeur spécialiste
diplômé de l'Indochine
47, rue Tiên - Tsun Hanoi

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(Tiếp theo)

Một bóng người ở đầu phố đi lại làm chàng chú ý. Nhận ra Trường, chàng ngồi yên lặng đợi em đến. Trường thấy anh, Trường hơi ngạc nhiên, vì không mấy khi thấy Xuân về sớm như thế, nhưng Trường không để lộ ra nét mặt. Điềm nhiên, Trường vào trong nhà bắc ghế ra ngồi cạnh.

— Mẹ chưa về cơ, chú? Đàng bà Hai chắc hôm nay cô sang trọng lắm.

Trường đáp:

— Vâng, rất đông người ăn. Bà ta có nhắc sao anh không đến. Trường lại hỏi: « Mà sao anh không đến ăn cơ? »

« Xuân không trả lời, ngả đầu ra thành ghế nhìn lên trời. Không biết bản chuyện gì nữa, Trường vắn vờ nói:

— Hôm nay, trời đã dễ chịu, anh nhỉ. Bớt nóng hơn mấy hôm trước.

— Ừ.

Hai anh em lại yên lặng, một cái yên lặng nặng nề và đầy ý nghĩ. Trường cảm thấy một sự ngưng nghỉ giữa hai người. Bao giờ cũng thế, chàng nhận ra rằng anh em một nhà không nói chuyện với nhau được lâu và niềm nở như bạn. Có lẽ vì biết rõ nhau lắm, nên không có gì nói với nhau nữa. Trường rất dễ dàng nói chuyện với một người bạn thân, nhưng trước mặt anh, chàng tự nhiên ngưng không nói được. Thành thử Xuân và Trường chỉ nói những câu đầu đầu, trong khi ở hai người đều sôi nổi những ý nghĩ và tư tưởng muốn rải bày cho nhau biết.

Trường đưa mắt nhìn anh: chàng thấy Xuân có vẻ mệt mỏi. Nét mặt cau có, hai vầng mắt thâm quầng bởi thức khuya nhiều. Đôi mắt trước kia nhanh nhẹn, bây giờ trở nên lơ đãng, và thỉnh thoảng yên hần lại, như đang say đắm trong một hình ảnh nào. Trường buồn rầu tưởng đến những hình ảnh không hay mà Xuân giữ trong trí nhớ.

Chàng thấy anh em, càng nhón lên lại càng xa cách nhau. Từ khi Xuân đi làm đến giờ, hai anh em không thân mật như trước nữa. Những lúc ngó nói lòng cho

nhau càng ít đi, mà những ý nghĩ, những tư tưởng người nào giữ riêng cho người nấy càng nhiều lên.

Trường tiếc những ngày còn bé, hai người cùng đi học một trường tư nhỏ ở trong làng. Không có một sự gì, hai anh em không nói cho nhau biết. Cha mất sớm, mà nhà thì nghèo, thường bị các bạn học trò khác chế riễu hay khinh bỉ, nên Xuân

trích người anh. Chàng chỉ buồn rầu và đau đớn khi thấy anh mỗi ngày một đi xa gia đình. Nhiều khi nghe mẹ phàn nàn về Xuân, rồi rơm rớm nước mắt, Trường thấy nghẹn ngào bực tức như người ở trong buồng kín. Lúc ấy, Trường giận anh lắm, giận vì anh đã làm cho mẹ không được vui lòng. Rồi cái giận ấy mất đi, nhường chỗ cho một sự ân hận, và một sự lo nghĩ cho cái tình

thì mẹ lại nói: « Con nhón, phải nhường cái đẹp cho em chứ ». Và không biết tại sao, Trường nhận thấy rằng Xuân không được mẹ yêu bằng mình và em Lan.

Rồi đến cái tuổi biết lo nghĩ. Xuân chỉ cắm đầu vào sách học, không một lúc nào dám rời bỏ quyển sách để chơi bời. Có lẽ cái trách nhiệm của Xuân nặng nề quá, nên tuy còn trẻ, mà Xuân cũng đã hiểu biết bốn phận của mình.

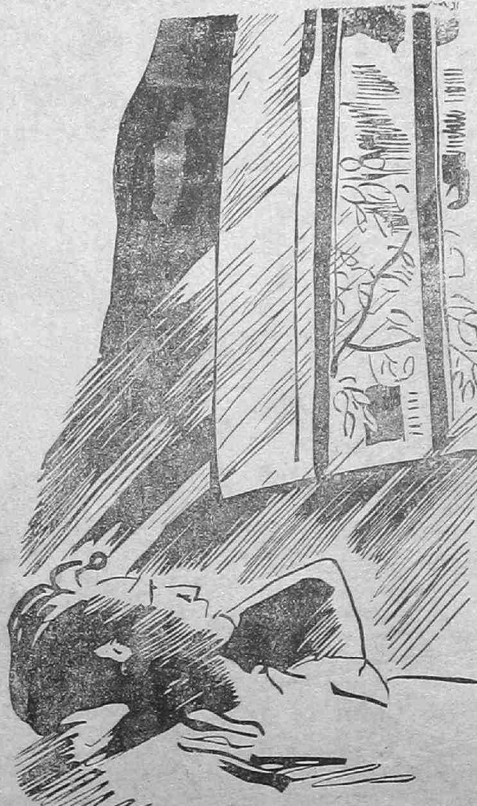
Tất cả những ý nghĩ ấy làm Trường băn khoăn. Quảng đời ngày thơ lúc còn trẻ hiện lên trong trí nhớ và một cảm tình thương mến đối với anh dần dần thấm hồn chàng. Trường muốn nói cho anh biết sự yêu mến và kính trọng ấy, nhưng không tìm được câu gì. Chàng đành yên lặng ngưỡng lên nhìn vòm trời quang đãng: mảnh trăng đã lặn; mấy ngôi sao phía bắc lấp lánh sáng trên dãy mái nhà.

CHƯƠNG VI.

Hôm sau, mặt trời đã lên cao. Trường mới trở dậy. Ánh sáng từ khe cửa sổ thẳng vọt chiếu vào trong nhà, ánh lên tấm màn trắng và chiếc gối bông. Trường bước xuống giường đi ra cửa.

Buổi sáng rất rực rỡ. Một cơn gió mát từ đầu đưa đến làm rung động chòm lá cây sấu trước nhà. Trời xanh và rất trong, khiến Trường thích ra nhờ cây cỏ xanh tươi ở cảnh đồng quê mà đã lâu lắm chàng không được nhìn. Những làn mây trắng mỏng mắc trên trời nhắc Trường nhớ đến sợi tơ đồng theo chiều gió bay trên mặt có những ngày khó rào quãng tháng mười. Trong tâm hồn Trường, bỗng thoáng qua tất cả hương vị một mạc của cảnh quê, chàng tự nhiên muốn nhìn lại các khuôn mặt quen biết lúc trẻ thơ ở nhà.

Bỗng nhiên, Trường lắng tai nghe, mừng rỡ. Ở căn buồng trong, chàng nghe thấy, lần với tiếng nói của mẹ và em Lan, một tiếng nói rất quen từ thủa nhỏ. Trường chú ý thêm: cái tiếng nói vừa dịu dàng vừa đầm ấm ấy gọi cho chàng tất cả quãng đời ở nhà quê, mà chàng vừa nhớ đến. Trường mỉm cười cho sự ngẫu nhiên đó, rồi nhắc trong miệng tên người khách đến chơi: bà Nhi.



và Trường càng nép vào nhau để tự vệ và tự an ủi. Sự nghèo hèn càng thất chặt tình thân ái giữa hai người; hai anh em không những yêu mến nhau như anh em ruột một nhà, mà còn thân mật với nhau như một đôi bạn. Sự thay đổi của Xuân gần đây, Trường cố không nghĩ đến, bởi vì chàng tự xét không có quyền chi

dâm ám giữa mẹ con.

Trường cũng biết rằng Xuân đã chịu nhiều nỗi thiệt thòi nhất. Lúc còn trẻ thơ, Xuân đã phải nhường nhịn rồi. Trường còn nhớ những lúc mẹ đi đầu xa về; hai anh em sung sướng lục thúung quả của mẹ để tìm bánh trái hay đồ chơi. Trường bao giờ cũng được cái đồ chơi đẹp hơn; Xuân có nhìn quả của em để so sánh

Một hình ảnh rõ rệt trước mắt chàng : hình ảnh một người đàn bà mảnh rế, mái tóc tạc phờ trên khuôn mặt trái soan, và hai con mắt đầy một vẻ vừa buồn rầu vừa hiền từ vô hạn, luôn luôn nhìn ra xa sau đôi kính trắng gọng đồng. Bà Nhi vốn là bạn thân văn dĩ buồn bán với mẹ Trường. Lúc còn nhỏ, Trường và em Lan rất mến bà ta. Vì như một bà tiên nhân từ trong các truyện cổ tích mà hai anh em được người u già kể cho nghe, bà Nhi cứ lại thăm mẹ Trường vào giữa lúc Lan và anh đang bị mẹ đánh mắng vì đã phạm lỗi. Những lời khuyên can khéo léo và vui vẻ của bà ta, làm mẹ Trường nguôi giận, rồi tiếng nói dịu dàng của bà an ủi và vuốt ve hai anh em như một lời du.

Trường vội vàng rửa mặt trong chậu nước lạnh rồi đi vào buồng trong. Quả nhiên chàng thấy bà Nhi đang ngồi trên sập nói chuyện với mẹ, em Lan châu bèn cạnh nghe. Vừa trông thấy chàng, bà ta nhanh nhẹn hỏi trước :

— « Kia, cậu Trường. Cậu còn nhớ tôi không ? » Bà Nhi vừa nói vừa mỉm cười. Trường nhận thấy vẫn cái cười hơi buồn rầu và rất có duyên ngày trước. Chàng đáp lễ lại, rồi đứng yên, không biết nói gì. Tuy nhiên, Trường tự thấy vui vẻ trong lòng, cái vui được gặp một người mình kính mến.

Cái tiếng nói dịu dàng và đằm ấm lại cất lên :

— « Cậu ngồi xuống chơi nước. Nghe tin cậu đỗ, tôi vui quá, nên phải về mừng cậu cứ mới đây. Ấy thế mới là học, chứ như em nó, ở nhà thì rõ chán ». Bà muốn nói đến người con mình học kém. Rồi bà lại quay lại phía Trường : « Bà phán bây giờ rõ thật sướng ; hai con đỗ đạt cả hai, còn gì nữa ».

Trường biết bà Nhi đã thất vọng vì con. Bà ta cũng nghèo, nên sự con học hành không thi đỗ là một điều đáng lo ngại cho

nhà bà làm.

Thấy trên nét mặt bà Nhi thoáng lộ vẻ buồn khi nói đến sự học của con, Trường lại nhận rõ một điều : cái nghèo nặng nề đè nên lên bao nhiêu gia đình. Ở quê, chung quanh chàng, Trường

khác, ở An-lâm, không được cái may mắn thấy con đỗ đạt như mẹ Trường.

Trường để ý nhìn Bà Nhi vẫn như chừng ngày Trường còn trẻ, bà bình như không già đi chút nào. Mái tóc vẫn bạc phơ, — tuy

bà như một người họ hàng thân mật.

Gặp người bạn cũ, mẹ Trường vui vẻ nhắc lại những lúc đi buôn ngày trước, những ngày vất vả và lo sợ, những lúc trở về nhà buồn bã, mệt mỏi vì không kiếm đủ tiền nuôi con. Bây giờ đã trải qua các chuyện cũ ấy làm cho bà thêm buồn ; chàng mẹ Trường thích nhắc lại những ngày khổ sở ấy. Nhưng bà Nhi vẫn nghèo như trước. Trường nhận thấy các câu chuyện cũ ấy làm cho bà thêm buồn ; chàng mẹ Trường ái ngại cho tình cảnh của bà.

Lúc sắp đứng dậy ra về, bà Nhi tự nhiên hỏi chàng :

— Múa nghĩ này, cậu không về An-lâm chơi ư ?

— Thưa bà có. Tôi cũng định về chơi mấy tháng.

— Bà phán có về không ?

Mẹ Trường đứng tay thu xếp coi trầu, đáp :

— Không, bà ạ. Tôi còn phải ở trên này trông nom nhà cửa. Ấy, không có việc gì mà cũng bận cả ngày.

Bà Nhi quay lại phía Trường, giọng nói dịu dàng :

— Thế này thì hay quá. Cậu về quê nghỉ, lại ở nhà tôi thì tiện lắm. Tôi vẫn ở cái nhà cũ bên công huyện, cái nhà ấy cậu đã biết rồi chứ gì.

Mẹ Trường ngắt lời, cười nói :

— Làm gì chả biết. Lúc nhỏ, hai anh em cứ vào phá vườn hồng của bà thôi.

Tất cả cái tình nghịch của tuổi trẻ và cái lòng khoan dung của bà Nhi hiện trong óc Trường khi nghe câu nói của mẹ. Chàng nhìn bà khách, vui vẻ nhận lời :

— Xin vâng. Có về quê, tôi xin sẽ lại ở nhà bà.

Bây giờ, bà Nhi mới lộ vẻ vui mừng, và nói câu bà muốn nói từ lúc này :

— Nhân thế tôi nhờ cậu chỉ bảo cho em nó học. Cậu giúp tôi việc ấy nhé ?

Trong lời nói của bà có bao nhiêu ý cầu khẩn thiết tha, khiến Trường phải nhận lời.

(còn nữa) Thạch-Lam



Chỉ nghe thấy những tiếng than phiền, uất ức của những người nghèo khổ.

Bà Nhi cũng là một trong những người ấy. Bà ta phải buồn bã, cần gạo để nuôi con ăn học, nhưng cũng như nhiều bà mẹ

bà chỉ độ vào quãng năm mươi tuổi — và khuôn mặt vẫn trải soan. Những vết răn trên trán có lẽ nhiều hơn trước ; nhưng đôi mắt sau cặp kính trắng, vẫn có cái vẻ nhân từ, hiền hậu nó đã làm cho Trường yệu mến và coi

TÔI ĐẸP VÌ ĐÃ DÙNG:

Biểu một hộp kem, phấn, chì, son hay br llanine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Chermay, Lenthalic, Coty, Forvil, Orsay, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon, Bicils, Rimmel hay Roger v. v. nếu mua từ 6p00 giờ lên. Ràng sửa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Ràng lên đánh trắng bằng máy và Email-dent : Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi. 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mặt. Tóc dài, mượt óc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, chững cả (khởi nhân, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, se, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy, béo nữ v. v. (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nổi rudi, hột com, răng trắng, nõ da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rần, nước nhờn mặt đẹp sang, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mầu phấn, mầu da lựu dùm rất hợp. Díp, dao, kéo

Massosein 14,50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc giá 1p80, 8p00, 2p00 rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ. Ở xa xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giầy thép hay ga rồi trả tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

MỸ-VIÊN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi

Soins de beauté anglais et américains. Massage et maquillage modernes, élégants



LÀM THAN

PHÒNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

IV. — TRONG HANG TÔI

(Tiếp theo)

Một vị thuốc lạ

Dễ lấy làm đại-diệu cho một tú Lang Vườn dốt nát, một ông bạn tôi còn giới-thiệu với tôi một tay « dao cầu » tên tục là Kh. đã nổi tiếng vì có phép lạ.

Bên khay đèn thuốc phiện, một người nhờ Kh. đọc và giảng hộ cho những vị thuốc kê trong một lá đơn, vì tin rằng ông lang thì bó buộc phải xem thông chữ như, Kh. nheo đôi mắt, — tay hân chưa bốn mươi tuổi — giờ cái đơn trước ánh đèn, xoay sở mãi như người đọc tranh tìm hình bí-mật. Hân rợn được hỏi chữ: « Khôi-tử » và tấm tắc khen: « Vị này uống vào khoẻ người lắm. Tốt lắm ! »

Rồi hân lại rợn được một chữ: « Hân... ý gì Hân ! ở Hân... »

Một người, thương hại, nhắc giúp lang Kh.: « Hân ? Là gì vì đó ? nó là vị thuốc... à... Hân-tho-dinh-hầu ! » Kh. « vò » lấy câu nhắc đó:

« Ủ, ừ ! Hân-tho-dinh-hầu ! Phải ! Hân-tho-dinh-hầu ! Vì này là vị đại-bồ-đây. » Hân còn lầm nhảm, học thuộc lòng bốn chữ đó, vốn là trước-vị của Quan-Công trong Tam-Quốc... Hân có vẻ tin rằng đó là tên một vị thuốc mới.

Mọi người cần rưng nhìn cười. Trừ có hân và người đọc đơn, vẫn thất tha ngộ ngộ như trẻ con.

Ông bạn tôi bảo tôi:

— Lão lang Kh. này nguyên chỉ là một tên « ma gà bóng ». Hân học được của người Mường và ngôn (thuốc lá, Thành cho ăn lộc, chữa được vài đám khói. Thế là nổi tiếng là ông Lang Mường. Nó đã rất lợi... ! Ồn » nữa ! Hân đáng đáng đơn. Hân vị « đám nhân chữa » hân sinh có đường » bằng bao phép ! »

Beo búa giữa rốn

Ông bạn tôi vẫn thân nhiên một giọng:

— Một bà tử tế muốn con, đến nhờ tôi ngoại-khoa của thầy Kh.

nó đòi bà ta đủ hơi mười đồng. Rồi trao cho một cái búa đem về đeo ngang rốn. Không lúc nào được rời ra. Ngoài trăm ngày, thế nào cũng sẽ có mang !

« Một con rắn bò lồm cồm trên da thịt, người ta còn lóm được, huống hồ một cái búa ! Vì thế mà chồng bà kia biết sự tích cái búa. Ông ta đợi qua trăm ngày, đến tận nhà anh Lang Mường, nện cho một trận rồi đòi tiền lại... »

— Thế nó có trả lại tiền ?

— Không trả thì có tù !

Ông bạn tôi dụ giọng:

— Thằng cha ấy lại còn thế này nữa ! Những cái búa « đeo ngang rốn » đó, phải tự nó đeo cho người đàn bà muốn con và đẻ tin. Tự nó ngấm địa-thể cái... bụng đẻ đeo cho khỏi trếch.

Và ông ta nói thật to:

được có 70 người để cho năm chỗ làm phúc. Vì nhà thương chật chỗ quá ! 80 người kia nếu có thuốc thì sẽ khỏi. Đó là 80 thứ bệnh có thể chữa được, nếu chữa ngay từ lúc đầu.

« Rồi một ngày kia, tôi sẽ quên không nhận ra được, trước mấy xác chết trong phòng thi, những người trong 80 người tôi đã đuổi ra ! »

Ông ta nhìn tôi thiết tha:

— Mà biết làm thế nào được !

Tôi muốn thương người ta lắm ! Nhưng trước cái chết mà tôi gần hằng ngày, tôi thấy lòng tôi không hề xúc-dộng ! Tôi muốn được như anh, lặn lội vào những chỗ làm than cơ cực, không phải để được nhìn một cái xác chết, như xác một con vật, lạnh lẽo và yên lặng, nhưng để

bản khoán đau đớn trước bon người nghèo. Anh đã may mắn gặp họ. Tại sao lại còn có người như họ được ?

...Vậy thì, cái nghe còn, ông lang còn. Những lang vườn dốt nát, để làm chết người như thường.

Nhất là khi còn có tám mươi người nghèo « đau nhe », trong một ngày, đã thêm thường cơm đói và chân trắng trong nhà thương làm phúc.

Giữa những thẳng « Cốc »

« Cốc » là một tiếng lóng để chỉ bọn « ăn may ». Có hai hạng ăn may: Một hạng « bị gây », trong đó tất thật sự, một « loại » bị bán mà người ta còn giúp trước ánh mắt trời, chỉ vì chúng đói. Một hạng ăn may không đói, không rách, có khi sang trọng hơn người viết bài này, có tên là « lui secours », đi ăn xin nói bằng tiếng Pháp để lấy tiền bao gái và hút thuốc phiện.

« Tôi đã thấy bọn « Cốc secours » mắng bọn « Cốc chuyên nghiệp »: « Chúng tao là ăn may cha, ăn may ông, ăn may sà lông, sập gu. Chứ như chúng mày ấy à ? Đổ đầu đường, xé chợ... »

« Ông sẽ hiểu câu « sà lông, sập gu » nếu một ngày kia, ông thấy, giữa nhà, trong « salon », một người vận Âu phục ngồi đợi ông để thoảng tiếng Tây bảo ông: « Monsieur, je suis chômeur ! Je viens faire appel à votre pitié... » v. v. (Thưa ông, tôi thất nghiệp, đến xin ông rủ lòng thương.)

« Hân sẽ kể với ông bằng tiếng Pháp tất cả những nỗi cơ cực của thường theo âm một đến thất nghiệp góa vợ, đồng con, có mẹ già và vài đứa cháu xa của mẹ, và gì gì nữa... »

« Thằng đó là một thẳng trong lui « secours » đổ vào bộ mặt nghiên thuốc nữa từ Đắc-Lý, các nhà Tây cho đến sà lông và sập gu trong nhà ông.

« Nhưng, không bao giờ ông được thấy — cũng là may cho ông — lúc gói đầu lên đùi một đĩnh nghiên, trong tiệm hút, thẳng đó rửa nường cái tiền ông đã cho hân



— Nó coi cái bụng người ta như là một miếng đất quý. Nó dật bừa như nó dật địa bạn để táng « người nhà » nó vào đấy !

Một sinh-viên trường thuốc đã phản nan với tôi:

— Có một ngày, tôi phải đuổi đi 80 bệnh nhân đau nhe — chỉ lấy

được thấy lúc cái xác ấy còn sống. « Nghĩa là lúc cái xác đó còn là một người nghèo, đói, đau và khổ như ta đến lúc lễ được đến chỗ khám bệnh. »

« Một người ốm chết, thường mất rồi... »

Ông ta ghi trong óc tôi một câu hỏi mà tôi không trả lời nổi:

— Tôi vẫn có một cảm tưởng

trước ngọn lửa dầu lạc, vừa làm bầm về phía tui tiền của ông : « C'est un sale avare ! » nếu ông đã cho nó ít ; hay là : « C'est un sale riche ! » nếu ông đã cho nó nhiều.

Một người thư ký của « Cốc »

Trong mục « nhà thờ » tôi đã nói đến anh Đ., thư ký của tui bán dăm này. Làm thư ký cho tui « Cốc sơ-cua », lại cũng vẫn hẳn. Tôi đi vào biết bao nhiêu tiệm mới tìm thấy hẳn, vì hẳn không phải là con « sáu » của riêng một bán dăm nào. Ngày hôm nay, thấy hẳn mặc quần áo lụa, gói đầu lên bụng một á giang hồ, thuộc « loại » lịch sự. Mai có thể thấy hẳn « may tao » với một tay anh chỉ trong một tiệm thuốc nấu tui tàn được. Cứ chỗ nào có khói thuốc phiện là có hẳn...

Ở giữa dăm khói thuốc đặc như vẽ sơn trong một tiệm H. B. tôi gặp hẳn. Thấy tui, hẳn reo lên vào giữa mặt tui :

— Việc làm của đệ đây rồi !
— Chính thế ! Muốn nhớ anh em đưa lại một ít Cốc, cả hai loại. Và anh em đọc cho nghe một mẩu thư « secours ».

Giữa những tiếng « vo vo » bất tuyệt, hẳn sun soe, hoan hỉ, làm cho tôi tưởng tượng hẳn như một con... nhặng.

Muốn nghe chuyện hẳn, muốn đi đâu thì đi, trước hết phải nằm đã, nằm cho hẳn hết độ vài hào.

Rồi hẳn kể :
— Tôi tiếc rằng ông không được gặp ông « vua sơ cua », vì hẳn hiện đang ở tù. Hẳn là một người có dân Tây. Chính hẳn sinh ra cái tội đi xin « sơ cua » của Cốc. Chính hẳn dạy tui dân em các mảnh khoẻ trong nghề. Hẳn lại bảo cho dân em những « tuy ó » (tuyaux) hay nữa. Nhưng không sao ! Vì những « tôi trong đồng » của ông « vua » đó, còn nhiều lắm ».

Hẳn hút thống ba điếu. Nhìn theo làn khói, hẳn mơ màng :
— Tôi chỉ là thư ký, nghĩa là làm đơn cho tui Cốc xoàng xoàng hay là Cốc dân bà. Nếu nó từ tể thì nó cho đồng cần thuốc, hay là một cái « Mét xi ». Thỉnh thoảng, chỉ cho họ một chỗ kiếm được. Lúc đó, tiền chia đôi !
— Mẫu thư xin secours ?
— Vâng, xin đọc !
Hẳn dâng hẳn rồi làm một thư thối :

« Me sir, Mâ dâm hay là Mâm den ! Ayant appris que vous êtes « trop » généreux envers les « indulgents »... (nghe nói ông hay bà, có là người rất rộng rãi đối với người « có tượng »)
— Les gì ?
— Les indulgents !

Thấy tôi cười, hẳn ngạc nhiên :
— Indulgents là ngheo ! Một người ngheo đi xin, không phải là một việc đáng cười !
Tôi gật đầu :
— Thôi được. Trong trường hợp này indigent và indulgent là synonymes, nghĩa là cùng một nghĩa.

Hẳn cũng gật đầu :
— Vả lại, nói thế nào ông lấy ông ấy cũng hiền. Chả hạn câu này : « bonjour quan lớn, tay quan lớn, bố con « phe » chết « đơ » (deux) con mắt... » Thế mà ông lấy cũng hiền là người đọc câu đó muốn nói bố nó mù cả hai mắt.

« Nốt rộng ra, nghĩa là : m o p h u ấ n chương. Chỉ cần nhất có mấy cái này : mặt mũi làm ra vẻ thâm hại, vái thật dài, gãi đầu gãi tai ».

Đến điều thuốc thư năm, Đ. kể chuyện một vụ Cốc :

Bà giáo « Cốc »

— Chồng cụ xưa làm giáo học, nhưng trước khi ra bắt nạt trẻ, hẳn có học qua trường Cao-đẳng. Tại sao thân thế anh chỉ « tôi »

ra nổi này ? Hút ! Bầm hút ợ.
« Mụ thi liêu nhất thế giới. Chỗ nào cũng xông vong mạng : Thống sứ, Đốc-lý vẫn vẫn. Một ông quan to có coi vài ba đồng bạc ra gì, trước một mu ần vẫn đại tang, khốc lãn ra đất mà kêu xin « quan lớn đại thần thượng đến cảnh góa bụa, mồ côi ». Nhất là khi mụ góa vợ đó đã xoe ra đủ giấy má chứng thật rằng chồng mụ xưa là người có học thức.

« Nhưng ông Thống sứ chắc cũng phải phì cười, giá ngài thấy mụ tôi hôm đó, nằm hút với chồng ở tiệm, nắc nỏm khen « quan thống sứ nổi tiếng Annam như một người ần rau muốn đã nhiều năm ».
Tôi hỏi Đ. :

— Có lần nào mụ bị lộ cơ mưu hay không ?
— Chả bao giờ cả. Vì dù có bị lộ tày, thì cũng chả sao. Mụ đi ăn may, chứ có đi ăn cắp đâu. Nhưng có một lần...

Đ. chiếu xong hùm nước nóng rây, nói tiếp :
—... Có một lần, nhờ một thằng nó mách « tuyau » cho, bao xin được hai đồng. Lúc ra giữa biển đi không cho nó xu nào. Nó phải đi ra, lột hết quần áo để khám. Thì



ra mụ giấu tiền vào chỗ... kín.
Vả... tôi nữa
Đ. vỗ tay vào ngực :

— Tôi ! không phải nghĩa là tôi tự đi Cốc. Chính là tôi đưa một thằng đi Cốc. Thằng đó lúc là tên « V. lo đầu », em vợ một cụ viết báo vira mới chết.
« Tôi chỉ cho nó một « chuyện » hay lắm. Nó xin được một năm tiền mà không hề thi cho tôi một « bảo đại » nhỏ. Nó bảo là người

ta đuổi ra, và không bị đá dít là may ! « Được lắm ! Mày sẽ coi lao ! » Tôi bảo thăm nó thế. Đi đến một phố Tây, tôi chợt thấy một ông cụ Tây to như hộ pháp lâu, mặt đỏ tía hắt. Trong tay cu, một cái ba-toong to bằng cổ tay. Trông thấy cu, cũng đã sớm tóc gáy lên rồi. Tôi chỉ cu và bảo thằng V. : « Ông Bụt hiền đấy ! Đợi gì nữa mà không ra « ayant appris »... đi ! »

« Thằng V. xông tuôn. Tôi thấy cụ Tây nhìn nó như « côm » (cảnh sát) tây nhìn « chạy » (ăn cắp). Tôi yên trí và mừng rằng nó sẽ bị ỉt ra là ba đã dít và thùng bắt chỉ kỳ thỉnh ba-toong ! Sau thấy cụ gật gu cái đầu gả chọi, chắc nghe nó nói tiếng tây cũng xuôi tai, và

móc vì cho nó dùng một công.
« Bệ được hai đồng rưỡi vì có công mách « tuyau ».
Đ. cười, không hề rùng :
— Thôi là tui bé đến giờ đấy !

Đi đến tổ « Cốc »

Chúng tôi qua phố « cao lâu », một phố « của » hai hạng người : người có tiền nhưng không biết đời, và người đời nhưng không có tiền. Vài được, dụng phải một hiệu cao lâu, vài được dụng phải người đã ăn nhiều quá, và người không được ăn.

Một anh, áo the lâu lâu, cầm cái quạt, đang bán khoan một cách kín đáo. Trông thấy tôi, từ đằng xa, mặt hẳn bỗng đau đớn ngay lại một cách mau chóng. Tôi chắc là hẳn đời, vì hẳn nhìn tôi như nhìn một cây... phở, hay là một cây thuốc phiện.

Đ. bầm tôi rồi hỏi hẳn :
— Thế nào ? Chơi mát đấy à ?
— Gù kia cười, một thư cười méo mó của người đời thuốc và đời ăn.
Tôi thoáng nghe thấy « re » một tiếng. Đó là tiếng « da » của... thuốc phiện !
Đ. cười ngật ngheo, tai ác như một đứa trẻ :

— Gặp tui, nó chỉ là một người chủ tiệm thuốc nấu ở Hanoi đi không mát và đừng nghĩ mũi sáo nào để tìm một cái hưng ăn ! Nếu gặp ông đi một mình, thì nó sẽ là một người lỡ độ đường !
« Nó là một thằng Cốc xoàng ! »
Chúng tôi qua một rạp hát. Lăn đầu, Đ. để yên cho tôi được nghe một thằng Cốc nói tiếng Tây :
« Monsieur je suis secrétaire licencé. Donnez moi un sou ! Ayez pitié... » vẫn vẫn (Tôi là thư ký bị đuổi, — hay là có bằng cử nhân cũng chả biết. — Cho tôi xin một xu ! Thương tôi với v...).
Tôi nhìn người « thư ký » đó : trẻ lắm ! Đầu « ông ta » đội mũ trắng cũ, dù trời tối, để che một bộ mặt to, xanh, hoàn toàn nghiêm ngáp, làm bặt nỗi hai mắt to, linh hoạt dưới đôi mày dâm.

« Ông ta » mặc áo trắng dài và... đi dật.
Tôi hỏi :
— Bác bị đuổi hay là có bằng cử nhân !
— Dạ, bị đuổi vì chủ ác lắm.
Xin...

Hẳn sắp sửa giơ một nút giấy để chứng nhận cái đời phong gấm đã qua.
Tôi gạt đi :
— Thôi được ! Bây giờ tôi xin có lời khuyên anh nhé !
Hẳn mếu :
— Dạ !
— Anh nên bán cái mũ đi để mà ăn cơm trong khi đợi có công ăn việc làm ! Vì nó chương mất lắm !

Anh ta ngàn mặt một lúc, lúc thì ra đi.

Tôi thấy hẳn thỉnh thoảng lại sờ vào cái mũ, một là để sắp sửa chào ai đó, hai là để xét xem có chướng mắt hay là nó đã làm cho hẳn xuất hẳn tướng là một thằng Cốc đồng chớ hơi vụng ?

Nhưng rồi đêm mai, sau này, mãi mãi phổ cao lâu vẫn dung hình thù ấy. Một người vui vì no bụng, vẫn sẵn lòng tin để làm phúc !

(Kỳ sau : Trong tổ Cốc. Người và súc vật nghiệp.)

Hội Đồng-Dương Cổ-Động ESPÉRANTO

Ông Thống-sứ Bắc-kỳ vừa kỳ nghị-định ngày 7 Juillet 1937 cho phép thành-lập một hội lấy tên là « Hội Đồng-Dương Cổ-động Espéranto » (Association Espérantiste (indochinoise))

Ông DUTEIL, Giám-đốc nha Bru-Chánh Đồng-Dương, một đồ-đệ rất nhiệt-thành của Espéranto, nhận làm Danh-dự Hội-trưởng (Président d'Honneur) để đầu cho hội.

Ông NGUYỄN-LÊ, Hội-trưởng hội Hướng-đạo Bắc-kỳ, vì biết rằng Espéranto không phải không có liên-lạc với hướng-đạo, vui lòng nhận chức Danh-dự Phó-hội-trưởng (Vice-président d'Honneur)

Ban Trị-sự gồm có các vị sau này : Hội trưởng : M. Vidal, Ingénieur r des T. P. Hà-nội.

Phó hội trưởng : M. M. Cuerineau Lejus, Nguyễn-văn-Tổ, Tôn-thất-Bình.

Tổng thư ký : M. Nguyễn-v-Nhân.

Phó thư ký : M. Phan-thế-Thanh, Thủ quỹ : M. Phang Gine Sao.

Phó thủ quỹ : M. Lê-văn-Quán.

Thư từ về việc hội xin gửi cho : M. Nguyễn-vân-Nhân 187 bd Armand Rousseau Hà-nội.

Ai hỏi gì, muốn hỏi trả lời bằng thư riêng, xin nhớ gửi kèm theo một cái phong bì tem.

Hội D. D. C. D. E. tại cao

Sao cô khóc thê ?

Nhã-Bội thần thừ : — Tôi khóc không phải tôi thương vì nỗi ông nhớ Na-Phân, tôi thất cảm vì Na-Phân được có người chồng chung-linh đến thế. Na-Phân là ai ? Đó là một cái tính đó ra cho khắp mọi người ưa những kỳ tình tiểu thuyết. Muốn biết cả những nỗi éo le của một cặp uyên-vương « trường lai cái lúc thân gửi hang hùm, cái phen hoa trời mặt điện, ai ngờ lại còn có ngày nay » các bạn hãy tìm cho được cuốn :

HOA TRÔI MẶT BIỂN

của Trịnh Đình Dự dịch thuật và do Đông-Tây tiểu-thuyết của nhà Nam-Kỳ 17, Boulevard Francis Garnier xuất-bản. Giá Op20. Cuốn này trước đây, đã đăng ở trên báo Đông-Tây do Hoàng Tích Chu giám-đốc và được độc-giả báo úy hoan-nghênh nhiệt-liệt.
Bây giờ đây, in thành sách HOA TRÔI MẶT BIỂN sẽ còn hoan nghênh hơn.

NGƯỜI AY LA CÔ



Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ai tình nhớ ở cách giản dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp để của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờn) lên mặt và cổ thì sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhớ thế mà phần đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cũng là nhiều chất bổ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lông se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da để xấu xiết đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngay hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờn), là thứ bổ dưỡng cho da để. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu minh.



ĐẠI-LÝ: F. Maron A Roehat et c^o 45 Boulevard Gambetta — HANOI

LÁ HUYẾT THƯ

Không những là một thiên lịch sử tiểu thuyết, LÁ HUYẾT THƯ còn tả rõ những mục nát của xã-hội ta dưới đời Hậu Lê do những lộng-quyền của chúa Trịnh và bất lực của vua Gia Tôn; không những chỉ là một thiên tiểu sử lý-kỳ, LÁ HUYẾT THƯ còn tả rõ phong trào Bình-dân đã khởi nhóm từ ngoài 200 năm về trước tới nay, với những tấm lòng nhiệt thành ái quốc, những công trình kiến thiết xã-hội của bọn thanh-niên trí-thức.

Xem LÁ HUYẾT THƯ ta còn thấy tinh thần thượng võ của annam không đến nỗi kém giống Phù tang như người ta tưởng, ta còn thấy những phép yêu tiên ở các truyện kiếm hiệp phong thần từng mê hoặc lòng người; bị LÁ HUYẾT THƯ giải thích ra một cách rất rõ ràng bằng khoa học; ta còn thấy...

Nhưng hãy đón coi TIỂU THUYẾT THƯ NĂM tục bản ngày 5 Aout, ta sẽ mới thấy hết được những cái hay về văn-chương, lý kỳ về cách bố-cục bằng một nghệ thuật riêng của tác-giả LÁ HUYẾT THƯ không thể kể trong một bài này.

Mỗi số 16 trang 3 xu, số đầu giá đặc biệt 1 xu. Có bán khắp các hàng sách lớn trong cõi Đông-Pháp. Đơn mua ngay kéo bết không mua đợc trọn bộ. Tuần lễ ra một số đúng ngày thứ năm. Một năm 1p50, 6 tháng Op80.

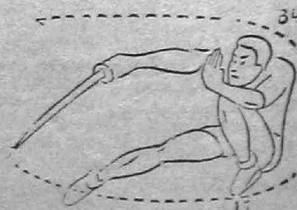
THƯ VÀ MANDAT GỬI CHO NHÀ IN
LÊ CƯỜNG

88 Route de Huế — Hanoi

SÁCH DẠY BÀI VÀ ĐẦU

BẢN LỀ 5 XU MỘT CUỐN

**ĐỘC - KIỂM
SONG-KIỂM
HÔNG - CÔN
5 XU**



Cho mọi người đều mua được, vì là môn « QUỐC-THUẬT » cần phổ-thông. Chỉ thế Tàu xưa đánh Nhữt một trận bằng gươm giáo rất giỏi (xem các báo thi thể).

BÁN TẠI NHÀ XUẤT BẢN LỚN NHẤT LÀ :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 102 Hàng Gal Hanoi

và khắp hiệu sách lớn khắp các tỉnh
Có thể gửi tem thư, 2 cuốn thêm 3 xu cước, 4 cuốn 5 xu cước.

**Một sự tội nguy hiểm thường xảy ra
trong lúc các bà làm sản**

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi làm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tụt ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thất lại, hoặc rau dính quá. Lúc đó ta chớ nên coi thường mà phải cho là một sự tội ư quan hệ; vì nếu để lâu, Tử-cung sưng, đau chàng dạ dưới, đưa tức lên ngực, tiểu tiện không thông và hay một độn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói:

BÁ ĐÁ SƠN QUÂN TẤN của nhà thuốc

VÔ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tụt ra hết, uống hết hộp thì bệnh hết rút. Thước là một món thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chớ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khi cụ riêng mới có thể lấy và nao rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hân.

Giá mỗi hộp 10, gói 1\$00, 5 gói 0\$50

CHI CỤC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 38
HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248
HADONG : 27, Boulevard de la République

**Chỉ có thuốc Bình-Hưng mới được
hoàn toàn đủ các phương-diện**

(100 vạn người dùng, ai cũng khỏi. Tôn-chí
khác hẳn với những nhà thuốc hiện thời)

KHÍ HƯ

(dùng một lo thuốc này, 1 lo để vào
của mình, khỏi ngay hết chất trắng)

(Tai làm sao đàn bà ra chất trắng).
Phải bệnh khí-hư, vì huyết kém, hoặc
chồng có bệnh lâu, hay giang truyền noc
nên thấy ra chất trắng (như mũ đặc, như
nước, gạo, dầy như mỡ) kinh không
đều, có người vì hóa vượng: lại thấy
chóng mặt, nhức đầu, ù tai, môi sưng,
người sưng hộc lại thấy sôi bụng. Phải
bệnh này rất nguy hiểm, cần phải dùng
thuốc ngay cho khỏi, kéo lâu ngày chất
trắng ra mãi, có khi ăn-mùa cả sự cung
sinh bệnh đàn từ cung, sai dạ con, kinh
từ cung. Những triệu chứng ấy làm có
thể mất sinh đẻ được. Vậy dùng ngay
thuốc khí hư số 52: 1p20 một lo sẽ khỏi
ngay. Muốn chứng dứt hết chất trắng,
dùng thêm nhà thuốc để vào của mình
số 70: 0p60. Thế lúc hết chất trắng ngay.

**LẬU ĐƯƠNG PHÁT
LẬU KINH NIÊN**

(100 người khỏi cả 100, thuốc số 58, 68)
Cách chế thuốc 58, 68 lấy những vị
Nam dược nào thành cao (lấy nguyên
chất) lấy những vị sát trùng tủa độc,
cho vào lò nấu, chỉ lấy hơi bốc lên rồi
mang ra giữa cánh đồng chôn xuống
đất từ 2, 3 tháng để lấy âm khí (vì bệnh
lậu ai cũng nóng) nên phải lấy thổ kh

để cho tinh chất thuốc rất mát, như thế
nóng mới chóng khỏi được. Thuốc chế
kỹ như vậy, nên không công phạt, không
hại sinh dục, uống làm việc như thường,
không vất vả, đàn bà có mang dùng
cũng được, bệnh lâu trong phật, huyết
tắc, ra máu, đau rốn, tiểu tiện ít, nóng
đủ nước đến đêm, chỉ dùng hai lo
số 58: 0p50 là khỏi hẳn. Tiết nước sau
khí khối, đi đợc dần lại nước tiểu khi
chồng khí vắng, có vẩn (filament) bình
thường ra mổ, nhớt ống tiểu, ăn độc làm
việc nước, bệnh như phọc phật. Người
hệch kiến, đau lưng mỏi xương, bệnh
giang còn lại giết thịt nổi loét đỏ như
mũi dũi, rụng tóc, đau xương dùng 1
hộp số 68: 1p50 là rút noc hẳn.

BÌNH HƯNG

67 - Phố Cửa Nam - HANOI

ĐẠI-LÝ: Mai-Lĩnh Hảiphong - Ich-
tri, Ninh-binh - Trần-nguyên-Cát, 81
Charner, Saigon - Ng.-quang-Khánh,
Pleiku - Bầm-văn-Báp, Kỳ-lừa - Phúc-
burg-Long, Camphamine - Việt-Long
Namdinh - Bàng-dinh-Chiến, Việtri -
Phủ-Lương, Sơn-tây - Kontom, Nguyễn-
năng-Bắc - Thanh-hóa, Thái-Lai Rue
Bến-thủy; Huỳnh-Nhâm, Tourane Marche
Vân-Việt, Lạc-ninh - Quang-Huy
Hải-duong, - Lê-văn-Quy, Ung Bi,
Tiên-ích, Thái-binh.

HÔNG-KHÊ

Kể có tới trăm nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chỉ có bán thuốc lậu
giang-mai, thế mà không ai để ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-
Khê là ai cũng biết tiếng. Kể từ nơi đến Hồng-Khê là người ta nghĩ
ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lậu không cứ mới
hay kinh-niên, uống Thuốc Lậu Hồng-khê số 80 mỗi hộp 0p60 là
khỏi rút, ai bị bệnh giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra làm
bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khê số 14 mỗi hộp
0p60 cũng khỏi triệt noc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng
đều nói rằng: Đâu lậu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khê
chẳng tài nào khỏi rút. (88 phố Huế (chợ Hôm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khê

Đặc-kỳ. - Hongay Hoàng-vân-Thập, Hảidương Quang-Huy, Thái-
Hà Ấp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Dương, Ninh-
Binh Sung-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Ung-Bi Lê-văn-Quy,
Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Binh Ich Tri, Bắc-giang Cát-Lợi,
Langson Ly-xuân-Quy, Namdinh Việt-Long, Ich-sinh-Dương, Thái-
Binh Tiên-ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mỏe-châu
Ngô-xuân-Nhuân, Bắc-Ninh Vinh-Sinh, Yênbái Đông-Tuân, Hảiphong
Anh Đzân 167 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Thọ, Phuly
Trần-gia-Thuy, Trưng-Kỳ. - Vinh Tamkỳ, Tourane Battien, Sơn-
giang, Phanrang Từ-sơn, Nbatrang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-
Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thương, Quảng-ngãi Cầm-Hưng, Huế
Battien, Faifo Hồng-Phát, Tam-quan Huỳnh-hà-Thoanh, Thanh-hóa
Giulong, Quỳnhon Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tâm, Cầu Giát Đông-
xuân, Bông-sơn Diệp Thanh Thanh, Bình-dịnh Nguyễn-đức-Phổ
Nam-kỳ. - Mỹ-tho Mông-kho, Tra-vinh Quán-bán-Lê, Bach-gia Van-
Hoa, Goquao Nguyễn-vân-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-
Hưng Thái, Long-xuyên Imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thống, Saigon
Nguyễn thị Kinh, Cầm-thơ Nguyễn-vân-Nhiều, Sóc-trang Trường-xuân,
Laos. - Phontiou Quang-thơ-đương, Ngô-vân-Huỳnh, Đáo-vân-Cầm,
Bằng-van-Sang, Thakhek Chung-kỳ, Savanakhek Bàng-Giang, Pakse
Nguyễn-vân-Cửa, Boneng Trần-vân-Đỗ, Nguyễn-vân-Bất, Xiêng
Khouang Phạm-vân-Trương, Viêngliane Trầ-dinh-Tào, Pnom Penh -
Nguyễn-vân-Chí v. v. - Thế lệ đại-lý thuốc Hồng-Khê rất dễ và lợi.

**Chị em Phụ - Nữ nên nhận
bảo cho nhau biết để tránh
một điều hại**

Quy bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc mách bảo giúp cho
người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa
sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng.
Có người đau quá đến nỗi mùng rủa người chồng, lăn lộn giường
trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đẻ
không phải như đau bụng thường; Đau thấu tới trời xanh. Bởi sự
đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá để không
được, hoặc để được cũng dưới sức lắm rồi, vì thế tình mạng rất
nguy hiểm. Quy bà không nên khinh thường sau hồi lại không kịp.
Miễn tránh khỏi những điều đau khổ ấy như uống hai hộp
ĐƯƠNG THAI hiệu NHANH MAI giá mỗi hộp 1p00, uống lúc thai
được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không
đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn
bà vì dấy không biết mệt, tinh mạng lại vững vàng. Thuốc này hay
lạ lùng lắm, thậm chí cho đến đẻ con so thai lớn mà cũng không
biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc
này là thiên đơn linh dược.

TỔNG ĐẠI-LÝ :

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC
11, Rue des Caisses - Hanoi

Chỉ nên hút xì gà và thuốc lá

MÉLIA

Vì thuốc lá này đều chế-tạo ở Alger cả



Thuốc MÉLIA

BA NGÔI SAO

5 xu một gói 20 điếu

AGENTS GÉNÉRAUX:

L. Rondon & Co Ltd — 18 Bd Đông Khanh Hanoi

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng

== to đẹp nhất ==

Giá bán phải chăng

Hàng toàn thực tốt



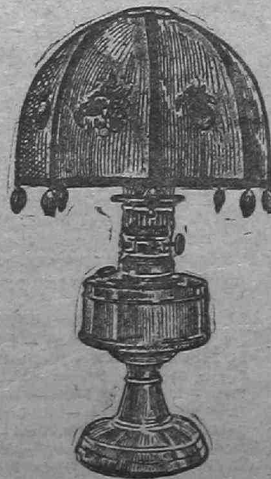
Viên Đông Ấn Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỞ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Dd Paul-Bert, Haiphong

ĐÈN DẦU XĂNG TITO - LANDI

đốt 1 lít xăng trên 24 giờ



HIỆU ĐÈN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon TITO LANDI danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, ít hao dầu, dễ sửa vô cùng, màu sáng xanh mát mẽ, nhứt là khối sơ rũi ro như máy thứ đẹp hơn. Đèn TITO LANDI dầy dầu mở nút châm lửa, không nổ. Một cây đèn TITO LANDI đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vận tải đèn, chỗ nút bình dầu đèn có chữ « TITO LANDI » và trong bình chứa có bông đá (éponge), mới là thiết hiệu TITO LANDI.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÃN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÃN BẠC BẠC. Ống khói 40 bougies và 120 bougies đèn có hiệu TITO LANDI, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo là rẻ mau hư.

Đèn manchon TITO LANDI và các đồ phụ tùng trữ bán tại Hanoi nơi : LÊ HUY LÊ, 3 rue des Médicaments,

ĐẶNG VĂN TÂN, rue du Café,
Sở QUANG HUNG LONG,
79 rue des Papiers

và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn thau hay mạ kẽm có dây chữa đèn. Hỏi nơi : NGUYỄN VIỆT THANH đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long (Namkỳ.)

N 2 — Lampe style moderne
120 bougies, 1 lit dầu đốt trên 24 giờ

N 1 — Lampe de bureau
40 bougies 1 lit dầu đốt trên 52 giờ